

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
Image 5500 ex
Saigon le 9-11-1931

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON



NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại
Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN**,
Có dạy bằng cách gởi bài đến nhà
Xin hỏi điếu-lệ.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng
Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC
Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện
thành Bordeaux xuất thân.
Dưỡng bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.
Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



Mẹ ăn đồ bỏ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bỏ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐỒ ẨM Ngon hàng nhứt

Xin échantillon hàng gởi:

Đồ bỏ dưỡng tốt hàng nhứt,

Trà **VĨNH-THÁI**

là trà của người Annam mới chế ra, giống
hệch trà Tàu. Tính-chất tốt hơn trà Tàu,
hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Quý ngài muốn mua sỉ hay muốn
làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI

29, Rue Sabourain—Saigon

Dời chò

Docteur COUTURIER

Y-KHOA TẤN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,

Ngài dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 184 bis đường Mac Mahon

DẦU THIÊN-HÒA

Tốt nhứt hạng — Trị đủ bá chứng

HÃY PÚT THUỐC JOB

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 108 — 12 Novembre 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 588, Saigon
Dag thép lắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1— Sao lại chê ? — P. N. T. V.
- 2— Nhon-khẩu nước Nhựt — THẠCH-LAN
- 3— Quả-khứ và tương-lai của phụ-nữ. — V. A.
- 4— Nhà đại văn-học Stael. — N. E.
- 5— Nhon với quả. — VIÊN-HOANH
- 6— Hâm cười cô Hoàng-thị Thi.

V. V...

VÂN-UYỄN. — GIA-CHÁNH

TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHÌ-ĐỒNG

SAO LẠI CHÊ ?

Phụ-nữ Việt-nam có nên học-tập để cho theo kịp dân ông và để làm phận sự
minh với xã-hội không ?

Phụ-nữ Việt-nam có muốn tiên-hóa và bình-dẳng với dân ông và có muốn
mưu cầu một cái địa-vị với phụ-nữ thế-giới không ?

Phụ-nữ Việt-nam có nên tập rèn thể-dục cho thân-thể được khoẻ mạnh để
có sức mưu sống ở đời, và có lợi-ích cho việc sanh-sản tức là lợi-ích cho đời
giống không ?

Phụ-nữ Việt-nam có nên tập tánh dạn dĩ, ra sức ganh đua, đề đòi lại lợi
quyền mình, tăng tiền địa-vị mình lên không ?

Đem những câu ấy ra hỏi, thì chắc hẳn không ai là không trả lời rằng :
« Nền lắm ! nền lắm ! Phụ-nữ ta cũng có quyền làm người, mà muốn làm người
ở đời nay, thì người sao ta cũng phải tập rèn cò gắng làm vậy chứ. »

Nói thì nói vậy, nhưng đều khi có chị em nào mạnh dạn, làm việc gì khác
lạ với mắt quen thấy tai quen nghe của người ta, thì người ta đã la ó rùm lên,
những là đàn bà thê nọ, những là phong-hóa thê kia. Rõ ràng là người ta muốn
bó buộc chị em mình ở trong vòng lễ-giao và tập-quán cũ hoải, chớ không muốn
cho ta vượt khỏi ra ngoài, đề mong nòi gót theo churen, chen vai thích cánh với
thiên-hạ.

Tức như kỳ chợ đêm bữa 7 Novembre mới rồi, có hai cô giáo mạnh dạn ra
đánh tơ-nít ; ấy là một sự rất thường, một sự nên có và đèn lúc phải có, thê mà

xem ra có ít nhiều người chát lưỡi thở dài, cho là chuyện phạm phép ngược đời gì lắm vậy. Trước đó ít hôm, ngoài bốn-báo ra, chắc báo nào cũng tiếp được một bài phản-đôi của ba có ký tên (chúng tôi tưởng chắc là đàn ông ký tên giả), đại khái than van là các cô có trách-nhiệm giáo-dục, mà nay cầm vợt ra sân múa men như thế, thì còn gì làm gương cho học trò. Bài phản-đôi ấy không báo nào đăng, vì cái luận-điều trong đó không hợp thời, vả lại làm ngán trở cho bước tiền-thủ của một phần nửa quốc-dân là nữ-giới ta.

Thiệt vậy, chị em ta ngày nay đánh to-nit, hay là đá banh, hay là bơi đua chạy nhảy đi nữa, đều là cách luyện-tập thể-dục, là chuyện có ích cho thân-thể, thì có gì là trái ngược với luân-lý và đạo-đức ở đâu, mà người ta chê cười và chông lại, là nghĩa làm sao? Đời này chọi nhau bằng óc và bằng sức, mà sức có khoẻ mạnh thì óc mới sáng suốt; ta yêu hèn đây là vì sức ta yếu hèn, vậy thì việc rèn sức là việc cần kíp cho ta lắm. Đàn ông biết đá banh múa vợt, sao lại không muốn cho đàn bà đá banh múa vợt? Có cách gì luyện tập được gân sức cho khoẻ mạnh, là chị em ta nên làm, vì ta sanh ra đời hoạt-động mới, có nghĩa-vụ mới, 'hì cần phải mạnh bạo dạn dĩ, chớ không thể giữ được những cái vẻ kín cổng cao tường, xương mai vóc hạc như trước được nữa.

Người ta phản-đôi việc phụ-nữ thể-dục, không nhằm sự-lý một chút nào hết. Ví dụ như nói cô giáo hay là con nhà tử-tê mà nay múa vợt đá banh, là trái với luân-lý và làm gương xấu cho con em về sau. Lại thay! Tập thể-dục có gì là hại luân-lý và làm gương xấu cho con em; vì chính con em đó mai sau cũng phải lo thể-dục mà. Đền đời chúng nó, thì chúng nó còn phải lo luyện tập mạnh dạn hơn ta bây giờ nữa kia.

Người ta lại so sánh mà nói rằng chị em lao-động kia làm việc churen tay, vất vả suốt ngày, có cần tập thể-thảo đâu nào! Thật là nói bướng hệt sức! Thể-dục là khoa cần dùng cho những người không làm việc gì nặng nhọc, ít có vận-động, nên phải vận-động cho mạnh khoẻ; còn chị em lao-động thì sự làm việc đã có bổ-ích cho sức khoẻ rồi; sao lại đem hai đằng mà so sánh cho được?

Chúng tôi mong rằng chị em ta, ai ham mộ thể-dục, thấy sự thể-dục là cần dùng cho mình, thì ta cứ việc luyện-tập, đừng vì cái ý kiến hẹp-hoải của ít nhiều người mà nản lòng thôi chí. Ta tập cho thân-thể ta khoẻ mạnh, để mưu cầu sự sống, gánh vác việc đời, chớ không phải là làm chuyện gì trái với danh-dự và đạo-đức, thì chẳng nên kể đến sự bình-phẩm bất-công của người đời làm chi. Ta cứ việc mạnh bạo tiền lên, làm tiên-phong cho nên phụ-nữ thể-dục sau đây.

Phụ nữ tân văn



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ.

Theo chồng qua Inini.

Độc-giã chắc còn nhớ hồi tàu Martinière tới đây rước trên 700 tù quốc-sự của ta qua đây bên Inini, chúng tôi đã ngỡ ý rằng các nhà đương-cuộc ở đây, nên làm một việc nhơn-đạo, là cho vợ con những người bị bỏ nhà xa nước đó được đi theo chồng theo cha của họ.

Ngay ở xứ ta đây, không thiếu gì rừng hoang đất vắng, có thể đây bao nhiêu tù-phạm một cách yên ổn kín đáo; nhưng nước Pháp muốn đem qua Inini, vừa tốn tiền tàu chở, vừa mất công đem đi, ấy là có mục-dịch muốn lợi dụng cái nhơn-công đó dựng mở mang khai-khẩn miếng đất rộng lớn mà còn bỏ hoang-phế kia là xứ Inini vậy.

Nếu là đi đây để chịu tội, hết hạn rồi trở về, thì không nói làm chi; nhưng đầu này đi đây là đi biệt nhà xa nước, đi mãi kiếp trọn đời, để mở rừng phá núi, lập nghiệp sanh cơ bên ấy, thì cái sự cho thân-quyển người ta đi theo, càng là việc nên làm lắm.

Theo như lệ định, mà chúng tôi đã nói ở đây một lần, thì những người đầu bị khổ-sai 8 năm trở lên, cũng là phải ở trọn đời bên ấy, sau khi hết hạn khổ-sai, thì nhà-nước cho ruộng đất mà làm ăn, chớ không được trở về cố-quốc nữa. Như thế thì những người đã được bước chơn xuống tàu qua Inini, tức là những người đi biệt vậy. Vợ có chồng, con có cha đi biệt như thế, ở nhà chịu những nỗi biệt-ly buồn thảm, mà trọn đời không trông bao giờ có cơ-hội trùng-phùng tái-hội được, thì thả là cho họ đi theo chồng theo cha, qua bên ấy để sớm hôm gần gũi, sống thác có nhau, để cùng nhau sanh cơ lập nghiệp, chẳng là hay hơn?

Thấy mới đây ban đồng-nghiep Nông-Công-Thương đăng tin rằng nhiều người đàn bà xin phép đi theo chồng qua bên Inini, đã được chánh-phủ cho phép. Được tin ấy, chúng tôi lấy làm

mừng cho chị em có chồng con vì quốc-sự mà bỏ nhà lìa nước, nay được theo chồng con cùng nhau đoàn-tụ ở tha-hương vậy. Báo ấy lại nói thêm rằng sáu bảy chục người bị giải đi lớp sau này đều có vẻ mừng; mừng vì sẽ được đem sức ra mở mang cho nước Việt-nam có một cái thuộc-địa ở Inini sau này.

Thiệt, mừng là phải, và mừng như vậy mới là quân-tử, những người ở nhà cũng chỉ lấy chỗ đó làm yên ủi tâm lòng. Ai cũng biết Úc-châu có cái quang-cảnh ruộng đất tốt xinh, thành-thị đồ-sộ như ngày nay, đều là nhờ sức của bọn tù bị đày qua từ mấy thế-kỷ trước cả. Nay anh em tù phạm ta qua Inini, nếu làm cho xứ ấy mở mang tốt đẹp, thành ra một thế-giới riêng của nước Việt-nam ở bên Mỹ-châu, ấy cũng là một công-nghiệp to lớn lắm vậy.

Chị em ta, ai có thân-nhơn bị đày như thế, mà có thể đi theo được là nên đi; đi để đoàn-tụ có nhau cho trọn đời, đi để làm cái sự-nghiệp khai-khẩn mới mẻ đó.

Khách-trú vào dân Annam.

Mới rồi thấy một ban đồng-nghiep hằng ngày ở đây đăng tin rằng hiện nay ở Camau có nhiều Huế-kiều xin nhập-tịch Annam. Nói là xin, chớ kỳ thiệt là họ lo chạy trốn treo với hương-chức địa-phương ấy, cho được đóng giấy thuế-thân Annam.

Cái hiện-tượng ấy chính là vì kinh-tế khủng-hoảng mà ra: Họ đóng giấy thuế-thân khách-trú, ít lắm cũng 37\$00, chỉ bằng làm người Annam, đóng giấy thuế-thân có 7\$70 (theo Camau), rẻ hơn.

Câu chuyện này theo ý chúng tôi, về phương-diện lý-tài, có hơi tổn-hại cho công-khổ thiệt, nhưng có lợi cho ta về phương-diện xã-hội, là ta thêm dân.

Thứ nhứt là đám khách-trú lại, nếu có cách gì cho họ làm dân ta nữa cũng phải.

Theo chế-độ xưa của ta, hề một người Tàu lấy dân bà ta mà đẻ con, thì người con ấy là Annam. Bên Xiêm hiện nay, cũng đang thi-hành như thế.

Nhưng từ lúc ở dưới quyền bảo-hộ nước Pháp, con lai khách-trú lại được theo quốc-tịch cha.

Chúng tôi thấy cái cảnh của nhiều chị em mình đẻ giùm con cho Huế-kiều, có chỗ mừng mà cũng có chỗ ngán. Mừng là gặp có người đẻ con lai, con ấy quăn-quít với mẹ, ở bên này làm ăn, rồi trải một vài đời, lấy vợ Annam mãi thì hóa ra Annam được. Ngán là thấy có nhiều người đẻ con, rồi cha con dắt nhau về Tàu hết, để «con gà mái» ở lại bơ vơ bên này, đau đớn về cục máu chia lìa, khổ sở về vốn liếng không có.

Thiệt cái vấn-đề lấy khách-trú của chị em ta ngày nay, chỉ bằng ở tình duyên, ở số-phận xui khiến, chứ về phương-diện luật-pháp và quyền-lợi không có gì làm bảo-lành cho ta cả. Làm ra của đó, có khi mình chẳng được ăn; đẻ ra con đó, có khi mình không được giữ; cữ và con, mình chỉ là người làm mướn để mướn mà thôi.

Nhơn có chuyện khách-trú vào dân Annam trên kia, mà chúng tôi có cái cảm-tưởng lợi-quyền về sự kết-hôn của phụ-nữ ta với khách-trú như vậy:

1- Pháp-luật và chánh-trị ở đây nên làm sao bảo-hộ lợi-quyền cho người dân-bà Annam lấy khách-trú;

2- Nếu có thể, thì nên trở lại cái chế-độ cũ của nước Nam, là buộc đưa con do khách-trú và vợ Annam đẻ ra, thì là người Annam.

Đó là việc quyền-lợi rất thiết yếu cho một hạng chị em ta, tưởng ta không nên coi thường!



Mấy lời nói thiệt cùng hội Tiên-đức.

Chúng tôi có giới-thiệu rồi, chắc độc-giả đã biết vài tháng nay, ở Saigon có nhiều vị thượng-lưu trí-thức, có lòng mẫn thế ưu thời, lập nên một hội kêu là hội Tiên-đức (Comité d'Amélioration Morale). Mục-dịch nói rằng để giữ gìn những phong hóa hay, công-kích những thói tục dở, vì các ông thấy rằng giữa lúc đông tây gặp hội, mới cũ giao nhau này, cách ăn ở đi đứng của nhiều bạn thanh-niên nam nữ mình, có lắm điều đáng chê đáng tiếc lắm.

Mục-dịch cao xa thay! quý hóa thay!

Nhưng sửa sang giữ gìn phong-hóa bằng cách thức tuyên-truyền cổ-động thế nào kia, chứ như cách của các ông đã làm bấy lâu, là viết ra những câu cách-ngôn khuyến-thế, nhờ các báo đăng giùm,

chỉ có vậy thôi, thì không ai có thể tin rằng đó là việc sửa sang giữ gìn phong-hóa, hay là phong-hóa nhờ vậy mà giữ gìn sửa sang gì được.

Thiệt vậy, mục-dịch hội nghe lớn mà công-việc làm sao nhỏ quá; trách-nhiệm hội nghe cao mà cách-thức làm sao thấp quá; « danh » không xứng với « thiệt » một chút nào.

Cái gì là cái mỗi tuần đăng ra mấy hàng mấy câu mà nói rằng giữ gìn sửa sang cho phong-hóa? Không hiểu các ông tính làm cho có kết-quả ít nhiều, hay là làm cho có chừng có chuyện mà chơi, mà lại làm cách như thế?

Muốn sửa sang thói tục dở, giữ gìn phong-hóa hay, có thiếu gì cách, người ta đã làm rồi, sao mình không làm?

Đại-khai mở ra cuộc tuyên-truyền cự rượu, như là Ligue antialcoolique bên tây, phổ bày những khối óc trái tim của những anh ghiền rượu ra cho người ta thấy cái hại uống rượu là nguy cho thân thể và con cháu ra thế nào, đó là một cách.

Đại-khai tuyên-truyền cổ-động làm sao cho người ta biết những cái hại cờ-bạc và thuốc phiện để người ta chừa đi; cũng là một cách.

Đại-khai lập ra hội « bạn áo vải » như kiều bên Tàu và Thổ-nhĩ-kỳ đã làm, để chấn-hưng nội-hóa là một, bớt sự xa xỉ là hai; ấy cũng là một cách nữa.

Than ôi! Cái việc quan-hệ về phong-hóa, là việc của thánh-hiền, của lịch-sử, nếu mình có muốn lấy sức người một số ít, mà lo sửa đổi giữ gìn, thì cũng phải căn cứ vào chuyện gần sự thiệt mà làm, cho người ta thấy lợi hại an nguy ngay trước mắt, họa chăng mới có bổ-ích gì cho thế-đạo nhơn-tâm. Nếu chỉ lo viết ra năm ba hàng cách-ngôn khuyến-thế, mà lại không phải là có ý tưởng hay, triết-lý mới lạ gì, thì thà là biểu người ta mua các sách luân-lý có cả ôm cả chồng kia mà đọc còn hơn.

Các ông có lòng với xã-hội đồng-bào, chúng tôi kính-phục lắm, nhưng xin các ông đổi cách làm ra sao kia, chứ làm như cách đó, chẳng có ảnh-hưởng gì cho ai, chẳng có kết-quả gì với đời đâu.

Bồn-báo thường in sớm mấy ngày, vì số xuất-bán nhiều, phải in sớm mới kịp; bởi vậy kỳ này không đăng bài kỹ thuật cuộc chợ đêm được, xin để kỳ sau sẽ nói rõ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

NHO'N-KHẨU NU'ỚC NHỰT

Độc-giả dễ biết người Nhựt chiếm-cử Mãn-châu bấy giờ, hình như có ý giữ lấy luôn, chứ không muốn trả lại cho Tàu nữa. Họ nói rằng Mãn-châu là vùn-đất sanh-tử cho họ. Thiệt vậy, số dân của họ càng ngày càng đông, mà trong nước chật hẹp không đủ chỗ ở, cho nên sự thế tự nhiên họ phải tìm lấy một chỗ để sống. Mãn-châu tức là chỗ sống của họ đó.

Ta đã biết chỗ quan-hệ sanh-tử của họ như thế, cho nên bài nói về nhơn-khẩu Nhựt-bổn ở Paris gửi về đây, bồn-báo rất vui lòng đăng lên và độc-giả nên đọc lắm.

Một mình nước Nhựt-bổn không mà thôi, nghĩa là không kể các thuộc-địa, thì địa-diện rộng 381 ngàn km vuông (bằng nửa Đông-dương ta, và 6 lần lớn hơn xứ Nam-kỳ). Nhựt-bổn là một chòm cù-lao, có 4 cái lớn nhất và 12.534 cái nhỏ! Thuộc địa của Nhựt thì có: 1. Cao-ly, địa-diện 220.000

kilomètres vuông, 2. Formose (Đài-loan): 36.000, 3. một phần đất Sakhaline cũng 36 ngàn. Còn các chỗ khác nhỏ-nhất không quan-trọng mấy, như 64 đảo nhỏ Pescadores: 127 kilomètres vuông; tỉnh Quan - đông 3.500 kilomètres vuông. Lại còn 623 đảo nhỏ ở Thái-bình-dương thuộc quyền giám-đốc của Nhựt, địa-diện 680.000 kilomètres vuông.

Nhơn số Nhựt tính theo sổ ngày 31 Décembre 1925 là 62 triệu (3 lần đông hơn dân Đông-dương); tính ra cứ 1 kilomètre vuông có đến 162 người ở! So với nước Pháp là nước nhơn-khẩu chiếm dặng số trung-bình: 73 người mỗi ngàn thước vuông, thì ta đủ kinh-hải cho sự đông-đúc của nhơn-dân Nhựt! Mà đây là người ta có kể cả nhơn-số ở đảo Hokkaido của Nhựt! Cù-lao ấy ở về Bắc-bộ Nhựt-bổn, đất xấu, khí-hậu khắc, nhơn-dân không trú-mật. Số dân Nhựt tăng lên mau lắm, cứ mỗi năm thì sanh thêm chừng 8, 9 trăm ngàn nhơn-khẩu! Số tử mỗi năm của người Nhựt chẳng phải là ít-oi chi, vì cứ kể 1.000 dân thì có đến hơn 20 người chết (20,3 pour mille). Dân-số mà dặng tăng lên mau như vậy là nhờ số sanh mạnh lắm; mỗi năm tính ra cứ 1.000 người thì sanh dặng 35 trẻ-con. Nhân-khẩu cứ lên mãi, mà lên mau và nhiều quá như thế, thành ra một sự bối-rối cho chánh-phủ lắm; bao nhiêu công-cuộc khởi lên chủ-y để cho tất cả người dân có thể sanh-nhai, đều không có công-hiệu chi lắm, đỡ bớt bối-rối trong một lúc thì có, rồi cũng phải lo-lắng hoài, vì cái số ấy

không hề ngưng lại bao giờ!

Tình-thế nguy-hiểm như vậy, mà chánh-phủ cũng không thể dời dân đi đâu cho hết. Tới năm 1926, tính ra chỉ có 625 ngàn người Nhựt ở ngoại-quốc, nghĩa là tổng-cộng tất cả người đi ra ngoài cũng chưa bằng cả số dân tăng lên trong một năm! Ta

hãy tính thử số di-dân kia đi ở đâu và mỗi nơi dặng bao nhiêu cho biết.

Đông nhứt là ở bên Á-đông: Mãn-châu và Trung-hoa (263 ngàn); kế đó là Mỹ-châu: Canada, Hiệp-chủng-quốc, Mã-tây-cơ, Bresil (221 ngàn); sau hết là Nam - dương, mà nhứt là ở đảo Ha-oai (137 ngàn). Số di-dân ít-oi như vậy mà khó trông tăng-tân lên dặng vì hai lẽ này: Người Nhựt khó chịu khi-hậu lạ và nhiều chánh-phủ kỳ-thị, ra lệnh cấm-ngăn không cho họ đến ở.

Công-cuộc mới hơn hết của người Nhựt là sự mở-mang thực-dân ở xứ Bresil (Nam Mỹ). Chánh-phủ của nước Nhựt và Bresil có ký điều-uớc, định rằng 7.000 gia-tộc người Nhựt được phép đến mở đồn-diễn. Xem chừng dư-luân Nhựt chủ-y về việc này và nhiều công-ti hàng-hải đã lo mở mang sự giao-thông hai xứ cho được dễ-dàng hơn. Song bịnh của nước Nhựt là binh-tăng, mà thuốc chữa-trị có chừng đó, ni dám tưởng rằng đủ công-hiệu? Ta phải chủ-y về chỗ này: chánh-phủ Bresil không nhận cho người Nhựt đến ở những đất cao-rào màu-mỡ ở Trung-bộ và Nam-bộ; những chỗ ấy đất tốt, khí-hậu lành, họ cần chi người Nhựt khai-khản? Họ sắp đặt cho ở trên miền phía Bắc hoang-nhân minh-mông, suốt hàng triệu kilomètres vuông mà chẳng hề có dân-cư! Ấy có, là có vài làng «mãn-mọi» chi đó, là những thứ dân không thể

hóa nơi. Chẳng có nhà đồn-diễn Âu-châu nào ở miền ấy dặng. Thế thì miền ấy là một sự lo-nghĩ cho chánh-phủ Brêsil, nay người Nhựt chịu đến khai-thác há chẳng là sự đáng mừng cho họ sao? Song biết công-cuộc ấy có mở-mang nổi không? Người Nhựt có thể chịu nổi đất-đai và khí-hậu ở đây chăng? Mà giả-sử cuộc ấy thành-tựu và phát-đạt dặng thì Hiệp-chủng-quốc (Huê-kỳ) có dễ yên cho Nhựt-bồn hay không? Chắc bạn đọc-giả ai cũng biết Huê-kỳ không ưa Nhựt-bồn, và lại đối với các nước ở Mỹ-châu, thì anh Huê-kỳ có thể lực lắm, muốn sao tất là dặng vậy.

Đô-thành to nhất của Nhựt-bồn là « Osaka », có đến 2.114.000 dân (hơn phân-nửa dân toàn xứ Nam-kỳ). Thế thì cũng là cái đô-thành lớn nhất bên Viễn-dông, bên Thái-bình-dương và suốt cả Á-châu nữa. Đô-thành nào dám sánh với Osaka! Bắc Mỹ có những thành này ở theo bờ Thái-bình-dương, là to nhất: Los Angeles 576 ngàn nhân-khẩu; San Francisco (Tân-kim-San) 506 ngàn; Santiago ở Chili 507 ngàn; Sydney là thành-phố lớn hơn hết của Úc-châu được 1.039.000 dân. Trung-hoa có Thượng-hải: 1.500.000 dân; Ấn-độ có Calcutta 1.327.000 dân.

Về nghề tơ-vải thì có được 189 nhà máy sợi, 211 ngàn người thợ, xuất-sản dặng 412 ngàn tấn tơ-lua giá-trị 780 triệu viên (đồng-bạc Nhựt); nhà máy dệt có đến 4.694 cái, xuất-sản dặng 703 triệu viên trong năm 1925, thành ra thành Osaka trở nên hơn thành Tokyo là chỗ thủ-đô chánh-trị ở đây, song nhân-số kém hơn thành-phố trên vì chỉ dặng có 1.995.000. Tuy vậy, thành Osaka chẳng được đẹp, chẳng qua là ngẫu-nhiên mà thành ra thế, chớ kỹ-thủy không có chương-trình thiết-lập, đường-sá hẹp-hoai, sự thông-thương không dặng tiện-lợi lắm. Vì vậy, người Nhựt đã định làm một đường xe lửa lớn trong thành-phố ấy, chừng 70 ngàn thước tây.

Tokyo (Đông-kinh) là thủ-đô, mà xem dân-số kê trên kia thì chỉ đứng vào bậc nhì trong nước Nhựt. Tuy vậy chánh-phủ đang trú-tĩnh nhiều cuộc to lớn, quyết giết giết nhưt cho thủ-đô mà thôi. Đã có dự-thảo việc thêm 18 xã vào thành Đông-kinh, làm cho thành ấy đến 5 triệu nhân-dân; lại dự-thảo thêm vào 16 xã khác nữa làm cho dân-cư lên đến 6 triệu.

Các thành-phố sau này cũng to lắm: Nagoya 768 ngàn, Kyoto 680 ngàn; Kobe, 644 ngàn; Yokohama, 405 ngàn. Vậy là ở nước Nhựt có 6 đô-

thành lớn, song ngoài ra nữa thì là thành-phố thường-thường chẳng có cái nào chứa tới 200 ngàn dân-cư.

Cao-ly là thuộc-địa Nhựt có đến 19.500.000 nhân-khẩu (sám-si Đông-dương) thế cũng là đông-đức lắm rồi, vì tính ra mỗi kilômêtr vuông có đến 85 người ở, còn chỗ dàu mà chưa thêm nhiều người Nhựt? Formose (Đài-loan) còn tẻ hơn nữa, dân số đến 3.995.000 tức là mỗi kilômêtr vuông có đến 107 dân-cư. Tỉnh Quan-dông có 1.050.000 dân, các đảo thuộc Nhựt ở Thái-bình-dương có tới 56.000 dân.

Nói tóm lại thì nước Nhựt và tất cả thuộc-địa dân-số kể dặng 85 triệu.

Người Nhựt ham học lắm, và trường-học mở ra khắp nơi, số học-sanh có hơn 11 triệu người. Số học-sanh đông-đức quá như thế, tất-nhiên phải có trường cao-đẳng để đào-tạo giáo-sư tài-năng dặng rên đức thiếu-niên Nhựt. Cả thảy có 6 trường Đại-học của Đế-quốc, năm 1922, tổng-số sanh-viên dặng 15.470 người; 10 trường Cao-đẳng của nhà-nước, 4.600 sanh-viên, 22 trường-tư, 29.750 sanh-viên. Tổng-cộng là 50 ngàn sanh-viên bậc cao-đẳng.

Dân-số đông, trường-học nhiều, kỹ-nghệ thanh, ấy đó là những duyên cớ làm cho Nhựt-bồn thành ra hùng-cường vậy.

T. L.



TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ BẢN ĐẢ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 〇〇〇〇 CÓ CATALOGUE

CÁI QUÁ-KHỨ VÀ CÁI TƯƠNG-LAI CỦA PHỤ-NỮ

Cái thế-giới quá-khứ là cái thế-giới của bọn đàn-ông; cái lịch-sử quá-khứ cũng là cái lịch-sử của bọn đàn-ông. Địa-vị của phụ-nữ không luận là ở xã-hội, ở quốc-gia, ở gia-đình, đều rất là hèn thấp, không khác gì là tôi mọi hay là thứ đồ mây móc vậy. Bọn đàn-ông muốn sai khiến đàn-bà gì thời sai khiến; muốn sắp đặt đàn-bà cách nào thời sắp đặt, họ coi đàn-bà như món đồ chơi, họ nắm quyền sanh sát đàn-bà ở trong tay họ, họ không để cho đàn-bà có một chút tự-do hành-động. Vì thế mà bọn đàn-bà mất hết tánh tự-giác, mất hết sức kinh-tế, mất hết quyền giáo-đức, phải sống nhờ bọn đàn-ông, phải tuyệt-đối phục-tùng bọn đàn-ông, thậm chí có người phải đối cha, đối mẹ, anh em ruột trong nhà để chiều lòng đàn-ông. Cái sanh-hoạt đau thương khổ sở, vô tình, hại lý đó, đã trải qua mấy trăm ngàn năm nay cho đến bây giờ cũng chưa có người cưỡng cái màn đen đó lên, và phá tan cái cuộc-diện ác nghiệt ấy. Sự đó thật là một sự sỉ-nhục cho loài người, mà cũng là một sự rất sỉ-nhục cho hàng phụ-nữ.

Cái thuyết « đàn-bà là trung-tâm của nhơn-loại » đã xướng đến mấy xanh, mà cái sự đau khổ của đàn-bà vẫn còn y như cũ. Cuộc vận-động nữ-quyền như dầu sôi lửa cháy, mà cái quyền của đàn-bà vẫn còn nằm sát dưới đất đen, chủ-nghĩa tư bản càng phát đạt, tâm thần đàn-bà càng bị tổn hại; chủ-nghĩa xã-hội càng mở mang cái đời đàn-bà càng khổ-sở; khoa-học thời chỉ làm lợi cho bọn đàn-ông, mà giáo-đức thời đàn-bà mười phần chưa hưởng được một. Tóm lại mà nói, cái sanh-hoạt của phụ nữ bây giờ còn chưa hiệp với cái sanh-hoạt của chơn-lý.

Đàn-ông là người, đàn-bà không phải là người sao? Đã là một loài người như nhau, thời đàn-bà cũng như đàn-ông, phải được hưởng cái sanh-hoạt của con người, cái hạnh-phước của con người. Nhưng câu đó chỉ là một câu lý-luận mà thôi, chớ sự thiệt của nó thời khác hẳn. Bao nhiêu quyền-lợi trên đời, đều bị bọn đàn-ông choán hết; bao nhiêu hạnh-phước của đàn-bà đều bị bọn đàn-ông cướp sạch. Cái việc trái lẽ đó tuy là phong-tục, tập-quán, lễ-giáo, đạo-đức làm ra, mà chính cũng là tự bọn đàn-bà không nghĩ tới. Không nghĩ tới nên bỏ hết quyền tự-chủ, mất hết tánh tự-tôn, mà xã-hội này thành ra cái xã-hội của bọn đàn-ông vậy.

Ở về xã-hội cũ kỹ, đàn-ông mà sở dĩ hơn được đàn-bà là nhờ ở cái vóc vạt to lớn hơn đàn-bà, sức mạnh hơn đàn-bà.

Rồi sau cái chế-độ gia-đình lần lần thành lập, đàn-bà mới mất hết cái tự-do bình-đẳng của mình, trọn đời bó buộc trong nhà, không được một cái cơ-hội nào để dẫn mình vào đường tri-thức, vì thế mà trí lực thua kém bọn đàn-ông.

Lại vì lẽ địa-vị không đồng nhau, trí thức mình không đủ, không thể ra kinh-dinh sanh kế được, phải nương dựa vào đàn-ông để sống. Đàn-ông bèn lợi-dụng chỗ đó mà đè nén đàn-bà, lên mặt hình mũi với đàn-bà. Địa-vị đàn-ông càng cao, thời quyền-lợi đàn-bà càng thấp, hạnh-phước đàn-bà càng hư, vì đó mà mới có cái cảnh « chồng chúa vợ tôi » như bây giờ.

Nhưng ở đời việc gì cũng vậy, có hồi thanh tất có hồi suy, có khi chết tất có khi sống, cái nữ-quyền đã chết đã suy kia cũng theo lẽ đó mà sanh sản lại vậy. Cái bóng sáng của nó phát hiện ra ở ngày thế-giới có cuộc cách-mạng về sản-nghiệp.

Từ khi cơ-khi phát minh đến giờ, cái sức mạnh của bọn đàn-ông không lấy gì làm quý, việc gì đàn-ông làm được thời đàn-bà cũng làm được ráo. Đời bây giờ không phải là đời dùng sức mà là đời dùng trí; đã là cái đời dùng trí thời đầu óc đàn-bà kém gì đầu óc đàn-ông. Lẽ phải bọn đàn-bà nên nhơn cơ-hội đó mà hươi tay chời dậy chia hai công việc với đàn-ông để thâu lại cái bình-đẳng, cái tự-do, cái hạnh-phước của mình. Thế mà lại lừng sao! Vật chất văn-minh đã phát đạt, tri-thức khoa-học đã phổ-thông, mà bọn đàn-bà vẫn cứ đóng cửa nằm nhà hay là theo chồng sát gót, đã không chịu ra gánh vác công việc với bọn đàn-ông, lại cũng không chiếm được cái địa-vị ngang hàng với đàn-ông. Cái vấn-đề ấy dường như không có ai chú ý đến, lại dường như không có ai trả lời nổi.

Theo chỗ quan sát của tôi và chỗ nghiên-cứu của tôi thời chỗ đó hoàn toàn là bị bọn đàn-ông nương dựa cách tổ-chức của xã-hội mấy ngàn năm nay, nắm cứng cái quyền giáo-đức, giữ chặt cái quyền kinh-tế, không chịu phân đôi xẻ nửa cho đàn-bà. Đó là một lẽ. Lại còn một lẽ nữa, là bọn đàn-bà không chịu tự-giác, chỉ lẩn quanh lẩn quẩn ở trong vòng, gập sao hay vậy mà thôi. Đàn-bà mà không tự-giác được, vì đâu? Vì lẽ

giáo-dục không bình-dẳng, nên chỉ tri-thức không được sung-túc mà ra. Nếu bây giờ muốn cho đàn-bà sanh-tánh tự-giác để khôi-phục lại cái tự-do về ý-chí, cái bình-dẳng về địa-vị của mình, thời một điều cần kíp nhất phải tự trong tay bọn đàn-ông mà giựt lại quyền giáo-dục và quyền kinh-tế. Tôi dám nói chắc rằng: Nếu bọn đàn-bà mà hưởng được giáo-dục bình-dẳng và kinh-tế tự-do thì trong một thời kỳ tương-đương, đàn-bà không kém gì đàn-ông cũ.

Lúc bấy giờ việc đàn-ông làm được, đàn-bà làm cũng được thời chỗ đàn-ông ngồi đàn-bà sợ gì không ngồi ngang, mà xã-hội loài người có vậy mới có thể gọi là xã-hội loài người được.

Vậy bây giờ muốn cho bọn đàn-ông trả lại cái tự-do, cái bình-dẳng, cái hạnh-phước, cái quyền-lợi cho đàn-bà, không có gì hay bằng đem cái nỗi đau đớn, tủi nhục của bọn đàn-bà đã bị bọn đàn-ông đè nên bỏ huộc từ mấy ngàn năm nay nói cho họ biết. Muốn vậy chúng ta phải đem cái nguyên-do thất bại của họ ra, kể rõ từ kẻ răn chừa tóc, có vậy họ mới giựt mình tỉnh dậy mà lo lắng cái bước mai sau của mình.

Hỡi các chị em! Xin chị em đừng giận dữ, hãy nghe kỹ đây nè. Một người bệnh mà không biết mình bệnh từ đâu, lại cũng không chịu uống thuốc đắng, thời chỉ còn một nước là lo sấm quan-tài đi cho rồi. Vậy những lời tôi nói sau đây như gậy trượng vào chỗ ngứa của chị em, chị em chớ nên cười, như lời tôi nói sau đây mà mất lòng chị em, xin chị em cũng chớ có giận.

Hỡi các bạn đàn-ông! Các bạn nghe lời tôi đây cũng đừng sanh lòng giận dữ, vì rằng bọn phụ-nữ choán hết một nửa loài người, một nửa loài người đó, đã mất hết quyền-lợi hạnh-phước nó làm cho xã-hội loài người, thành ra xã-hội bất-lương. Các bạn đừng có sợ, sau khi bọn đàn-bà mà được tự-do bình-dẳng rồi, thời cái tiền-đồ các bạn thật là sáng sủa, cái sanh-hoat các bạn thật là thông-dong, các bạn không có một chút gì là lỗi là thua kém đâu. Nếu lời tôi nói đây mà có phạm tới phong-tục tập-quán thời xin các bạn đừng có trách móc gì tôi, vì rằng những chỗ tôi nói đó là căn-cứ vào sự-thiệt, chớ không phải đặt đều nói thêm dầu, huống chi ý tôi chỉ muốn cho loài người càng ngày càng được văn-minh, cách tổ-chức của xã-hội càng ngày càng được tốt đẹp chớ không phải ý tôi vì riêng cái phước-lợi của bọn đàn-bà mà nói đâu; huống chi tội ác bọn đàn-ông là cái tội-ác của xã-hội, của lịch-sử, chớ không phải tội-ác riêng của một người nào. Từ nay mà đi, nếu các bạn mà thay đổi được cái tập-quán vô-nhơn đạo-kia, chịu nung-dở đàn-bà, cho

họ hưởng được cái quyền tự-do trên kinh-tế, và cái quyền bình-dẳng trên giáo-dục, không còn đè nên bọn đàn-bà nữa, không còn làm mờ tối, khuất lấp cái trí khôn đàn-bà nữa, thì chính là các bạn lia được nơi khổ-hải, mà cùng bắt tay nhau đi lên thiên-đường vậy.

Vậy bây giờ tôi xin tóm tắt các nguyên-nhơn nó làm cho nữ-quyền truy-lạc mà dần-giải ra sau này.



1 - ĐÀN BÀ MẤT QUYỀN LÀ VÌ CHẾ-ĐỘ GIA-ĐÌNH THÀNH LẬP

Cái xã-hội của loài người trước kia, có lẽ từng trải qua cái thời đại họ mẹ, giống như xã-hội của Tây-tang bây giờ. Ở thời đại ấy địa-vị đàn-bà cao hơn địa-vị đàn-ông, quyền-lực đàn-bà lớn hơn quyền-lực đàn-ông, nhưng cách tổ-chức của nó ra sao, hiện giờ không thể đoán ra được. Loài người tự sao từ họ mẹ biến làm họ cha, cái nguyên-nhơn đó thật khó mà xét rõ ra được. Cứ theo chỗ tôi xét, thời xã-hội loài người lúc trước chỉ có sự hiệp-quần, chớ không có gia-đình chế-độ, vóc vật đàn-bà to lớn bằng vóc vật đàn-ông, tài-trí đàn-bà thông-minh bằng tài-trí đàn-ông, những việc đàn-ông làm được đàn-bà làm cũng được, vì thế mà địa-vị đàn-bà được bình-dẳng, sự kết- hiệp đôi bên được tự-do. Về lại người đời bây giờ chỉ biết có mẹ chớ không biết có cha, thời quyền đàn-bà phải cao hơn quyền đàn-ông vậy.

Nhưng sau lại, xã-hội càng ngày càng tiến-hóa, từ thời-kỳ ăn-lông ở-lỗ, ngũ-trung-học-núi, làm nhà trên cây cao, mà bước qua thời-kỳ màn-che-trướng-phủ, nhà-rộng-lầu cao, trăm-ban-vạn-sự, từ chỗ giản-tiện biến làm bọn-bề, từ chỗ lung-tung biến làm nhứt-định, rồi thì không thể không chia công-sốt việc ra mà làm, vì đó mà cái chế-độ gia-đình mới đẻ ra.

Chế-độ gia-đình đã thành-lập rồi, vì lẽ nuôi con và coi sóc việc nhà, người đàn-bà phải buộc-chuẩn ở trong bốn vách tường, phải để công-việc ở ngoài cho đàn-ông làm-lung. Một ngày lại một ngày, vóc vật của đàn-bà vì thiếu-cử-động mà yếu-lần đi, từ mình không đủ sức-bảo-hộ lấy mình, mới phải nương-nhờ vào sức đàn-ông mới sống được. Một ngày lại một ngày, cái tài-trí của đàn-bà vì không chỗ dùng đến nên lu-lấp-lần đi, từ mình không đủ sức làm ăn phải nhờ người đàn-ông cung-cấp cho mới sống được.

Vì đó mà địa-vị đàn-bà càng ngày càng sa-sút mà xã-hội loài người mới bỏ họ mẹ theo về họ cha vậy. Vậy thời nói cho đúng ra, cái ngày mà loài người lập thành ra chế-độ gia-đình tức là ngày quyền đàn-ông lớn hơn quyền đàn-bà vậy.

2 - ĐÀN BÀ MẤT QUYỀN LÀ TỰ ĐÀN BÀ BỎ MẤT BA THỨ QUYỀN LỰC

Loài người mà sống được ở đời là nhờ gồm có ba thứ quyền-lực:

- 1- Thể-lực (sức vóc).
- 2- Trí-lực (sức óc).
- 3- Kinh-tế-lực (sức kinh-tế).

Cứ coi ba thứ quyền-lực ấy mạnh hay yếu ta có thể biết được cá-nhơn hay dân-tộc, thanh hay suy.

Ở về xã-hội cũ kỹ, nếu loài người mà không có sức vóc to lớn thời không thể nào phấn-đấu nổi với hoàn-cảnh tự-nhiên vì thế mà vóc vật của phụ-nữ cũng vóc vật của đàn-ông đều có cái cơ-hội đào-luyện để phát-đạt ngang-nhau. Sau khi chế-độ gia-đình lập thành rồi bọn đàn-bà không phải cùng hoàn-cảnh mà phấn-đấu nữa, vóc vật càng ngày càng yếu đuối-lần đi, sau lại bị lẽ giáo-ràng buộc, đàn-bà không dám cử-động tự-do, ngày ngày chỉ biết thoa-sơn-dôi-phấn để cho được bọn đàn-ông nung-niêu-triều-mến. Vì thế mà đàn-bà mất hẳn thể-lực.

Gia-đình chế-độ đã thành-lập, đàn-bà chỉ có cái bổn-phận coi sóc việc nhà, về đường sanh-hoat thì đã có bọn đàn-ông làm-lung ở ngoài đem về cung-cấp cho. Mà việc nhà bao giờ cũng là việc vun-vật-giãn-dị, không cần phải bận-đến sức-óc suy-nghĩ mới coi sóc xếp-đặt được. Không phải như ở về đời trước, đàn-bà cũng như đàn-ông, phải suy đi tính lại, tìm kế sanh-nhai. Thành ra sức-óc ngày một lu-lờ, ngày một hao-kém, còn bọn đàn-ông vì lẽ làm ăn phải lo-phải tính, thành ra sức-óc ngày một mở-mang, ngày một tăng-tiến, vì cơ-Ấy mà đàn-bà mất hẳn trí-lực.

Thể-lực kém, trí-lực suy, vắn đã có hại đến nhơn-cách của đàn-bà rồi, nhưng còn chưa bằng sự mất quyền-lực kinh-tế, cái đó chính là gốc-rễ của trăm-ngàn sự đau-đớn cho đàn-bà. Sau khi chế-độ gia-đình thành-lập rồi, đàn-bà tham sự-thung-dung, ngồi nhà mà chờ bọn đàn-ông đem tiền-của về, chớ không chịu như ngày trước, mình làm mình ăn.

Của cái đã do bọn đàn-ông làm ra thời quyền-chỉ-phối tự-nhiên do bọn đàn-ông nắm-lấy. Đàn-bà đã mất cái năng-lực sanh-sản thời phải chịu quyền-chỉ-phối của đàn-ông chớ sao. Cái trạng-huống của xã-hội càng ngày càng phát-đạt, cách tổ-chức của kinh-tế càng ngày càng phức-tạp, cái sanh-hoạt của đàn-ông càng ngày càng khó-khẩn mà quyền-lực của đàn-ông cũng nhơn đó mà càng ngày càng to-lớn. Kinh-tế là cái sanh-mạng của con người, mà đàn-bà bỏ mất quyền kinh-tế đi

thời làm sao mà sống một cách tự-do được, làm sao mà không niều-lưng đàn-ông để sống nhờ sống gởi được. Đồ-nương-dan-ông để sống thời tự-nhiên phải thua-sút đàn-ông, còn nói gì đến chuyện bình-dẳng tự-do được nữa. Ba-môn quyền-lực ấy mất đi, đàn-bà không thể nào giữ được cái nhơn-cách độc-lập của mình, cái nhơn-cách độc-lập đã mất thời cái năng-lực tự-lập cũng mất luôn đi, không còn trông có cái cơ-hội lần-mình-tới-trước nữa, bấy giờ người đàn-bà trọn đời chỉ làm cái máy cho đàn-ông chơi, làm con dơi đưa ở cho đàn-ông sai khiến, thành ra bao-nhiều hạnh-phước ở đời bọn đàn-ông hưởng-lấy, bao-nhiều quyền-lợi ở đời bọn đàn-ông chiếm-lấy, bọn đàn-bà không còn chỗ đặt-mình-vào được. Dầu cho có một hai người kiệt-nữ ra tay gánh-vác-lấp-chỉ-xông-pha, chia hai công-việc với bọn đàn-ông gánh-lấy một phần công-việc trong vô-tru, cũng không sao đỡ-dậy được cái địa-vị chìm-dắm của đàn-bà, vì rằng cả đám-ngủ-mê, một người tỉnh-thức, thời người tỉnh-thức ấy, dầu có hán-hải-kêu-rêu, cũng không thể đứng-dậy được đám-người-nằm-ngủ. Một vài người nữ-kiệt-kia làm sao mà tạo-phước cho cả bảy người nọ-lệ-nợ được.

(Còn tiếp)

PHẠM VĂN-ANH

Một nhà thiết nghiệp ở Đồng-hới

Ông Viên-Đệ là một nhà thiết nghiệp ở Đồng-hới có gởi cho bốn-bao các món hàng của nhà ông chế-ra và trữ bán-kế sau đây:

- Dầu Khuynh-diệp.
- Dầu thơm:
- Rose-Jasmin.
- Mười thương.
- Bốn mùa.
- Dầu xức tóc Ba-cô.
- Nước Sòng-hương.
- Sáp Trâm-huê.
- Bột Hoàng-tinh.
- Nôi thể-thao.

Trong mấy thứ hàng này vì là đồ nội-hóa và đồ đồng-bào ta chế-ra, muốn cổ-động giúp cho công-nghệ nước nhà, bốn-bao có chung tại bảo-quản.

Nhà Viên-Đệ đã chế-ra được nhiều thứ, như dầu thơm, dầu xức tóc, dầu Khuynh-diệp. Theo sự thí-nghiệm của bốn-bao thì thấy thứ dầu Khuynh-diệp là khá hơn hết, cách sắp-đặt đã vừa khéo, vừa kỹ mà thứ dầu ấy được thông-dung-lắm. Thiệt là công-phu và nên khen-ngợi. - P. N.

CÔ HOÀNG THỊ THỂ LẤY CHỒNG TÂY

BẢO BÊN TÂY ĐANG TIN LẦM CÔ LÀ CÔNG-CHÚA ANNAM
MÀ LẠI LÀ CHÁU HOÀNG-ĐẾ TRUNG-HOA !

Cô Hoàng-thị-Thể, là con gái ông Đề-Thám, tức là ông Hoàng Hoa-Thám, 25 năm trước chiếm một huyện Yên-thế ở tỉnh Bắc-giang để chống với chánh-phủ bảo-hộ Bắc-kỳ ; chuyện đó tuy đã cách xa, nhưng chắc có nhiều đồng-bào còn nhớ.

Hồi ông Đề-Thám tuổi già và bại trận rồi, thì người vợ thứ ba của ông, với một cô con gái còn bú, ra đầu phục chánh-phủ bảo-hộ, được chánh-phủ bảo-hộ đối đãi rất tử-tế. Cô con gái nhỏ bấy giờ, chính là cô Hoàng-thị-Thể.

Lúc còn nhỏ, chánh-phủ giao cho ông Nguyễn-hữu-Thu nuôi, sau lớn lên thì chánh-phủ cho cô qua học bên Pháp, đầu *Brevet Supérieur*. Cách tám chín năm nay, có lúc cô đã về Hà-nội, làm việc ở phủ Thống-sứ Hà-nội được ít lâu, rồi đến khoảng năm 1927 lại trở qua Pháp, ở tại Paris luôn từ bấy đến giờ.

Nghe nói có qua Paris là cốt để kêu nài với chánh-phủ Pháp về ruộng đất ở huyện Yên-thế, mà xưa kia chánh-phủ Bắc-kỳ đã ký giao-ước cho đứt ông Đề-Thám làm chủ. Ấy là lúc chánh-phủ bảo-hộ và ông Đề-Thám còn hòa-hảo với nhau, nghĩ việc chính-chiến. Đến sau đánh lại, ông thua và chết, thì nhà-nước lấy ruộng đất ấy lại.

Việc ruộng đất ấy, cô Thể đã kêu nài với chánh-phủ Đông-dương mãi mà không được, nên có qua Paris kêu nài với chánh-phủ bên ấy, vì có những người có thể-lực binh vực cho cô. Tức như ông Paul Doumer Tổng-thống nước Pháp bây giờ, và ông Albert Sarraut, đều là người đỡ đầu cho cô cả.

Ở Paris, có lúc cô đã đóng tuồng hát bóng. Cô sắm một vai

trong tuồng *La Lettre*, thấy nhiều bảo tây ở Paris có đăng hình của cô và ngợi khen cô có tài.

Đại-khai cô Hoàng-thị-Thể là vậy, không biết sao có bảo bên Tây, đều lầm cô là một bà công-chúa nước Nam, lại là cháu ngoại của một vị hoàng-đế nước Tàu, mới la ! Sự lầm ấy thấy bày tỏ ra trong dịp cô lấy một người chồng tây ở tỉnh Bordeaux hồi tháng tám tây mới rồi. Tháng đó



CÔ HOÀNG-THỊ-THỂ

Hình chụp khi đóng tuồng hát bóng thấy báo *Intransigent* đăng tờ báo tin mừng, có ông Paul Doumer và ông Albert Sarraut đứng lên ; trong tờ ấy cũng nói cô là công-chúa nước Nam (*Princesse Annamite*). Rồi kỳ báo *L'oe* ngày 13 Septembre cũng thấy xưng-ho như thế ở trong bài kỹ-thuật đàm cười. Chúng tôi muốn dịch đại ý bài kỹ-thuật ấy ra như vậy :

« Mới rồi ở nhà thờ Caudéran, đã làm lễ thành-thân của bà công-chúa Hoàng-thị-Thể, cháu gái của Hoàng-đế nước Tàu và con một vị vua sau đây của nước Nam, kết-hôn với M. Robert Bourges.

« Bà công-chúa tuổi trẻ và có duyên, chịu sự giáo-dục tây phần

nhieu, nên nói tiếng tây một cách rành rẽ chừng chạc lắm.

« Bà được giáo-dục ở nước Pháp, nhờ sự đỡ đầu của ông Paul Doumer, Tổng-thống và ông nguyên-lão Nghị-viên Albert Sarraut, cả hai ông đều là cựu Toàn-quyền Đông-dương cả ; bà đã từng diễn-thuyết nhiều lần, nói rất có duyên, bày tỏ ra lãnh-tinh yêu-điều của cốt cách Đông-phương, đồng thời lại tỏ ra người rành rẽ về văn-minh của các nước Tây-phương nữa.

« Đàm cười nầy do M. Gau-thier, phó Đốc-lý Caudéran làm lễ ; ông đọc mấy lời chúc-mừng cho hai vợ chồng.

« Những người kỹ tên làm chứng-hôn là những ông nầy : ông Albert Sarraut, cựu sứ-thần nước Pháp, làm chứng cho bà công-chúa, còn người anh họ tân-lang là M. Robert Buhos thì làm chứng cho M. Robert Bourges.

« Một tiệc mừng đã đặt ra ở trong tòa nhà sang-trọng của bà công-chúa, ở đường Carnot, nằm vào xóm Công-viên ở tỉnh Bordeaux. Trong bữa tiệc, ông Albert Sarraut đem lời thân-ái, chúc mừng hạnh-phước cho hai vợ chồng mới.

« Lúc làm lễ theo tôn-giáo, thì có một cái chương-trình âm-nhạc rất hay, do bà H. Lucas là nhà giáo-sư âm-nhạc có tiếng, đứng ra chỉ hiệu phụng nhạc. »

Xem cái tin nầy, chắc đồng-bào ta không khỏi lấy làm lạ và không khỏi nín cười cho được. Cô Thể là công-chúa bao giờ ? Sao lại là cháu gái của Hoàng-đế Trung-hoa và con của một vị vua gần đây của nước Nam. Thứ nhất là vua Bảo-đại ta đang ở Paris, nếu ngài thấy bài kỹ-thuật như thế, chắc ngài sống sót hơn ai hết thấy.

Việc nầy và nhiều việc khác nữa, chứng tỏ ra rằng báo-giới bên Pháp, phần nhiều sai lầm về địa-dư và nhơn-vật nước ta lắm. Hèn gì không có lần họ chỉ thẳng mọi mà nói là người Việt-nam, và không cho bà Lê-quang-Trinh là đàn bà Nhứt-bổn sao được ?

BÀ STAËL

Một nhà văn-học nổi tiếng ở nước Pháp
hồi thế-kỷ 19.

(Tiếp theo)

Tình nhà đau đớn, thân thể nổi chim, khách đảo thơ liễu yếu không sao giữ được thân mình cho mạnh, phu-nhơn lại phải bỏ cố hương mà qua Ý-dại-lợi, may ra phong cảnh nước Ý có làm khuấy khỏa được nỗi buồn rầu của phu-nhơn hay là xúc phát được tứ thi của phu-nhơn chăng ! Sau khi qua Ý, phu-nhơn có viết ra quyển sách *Corinne*, cuốn sách ấy hơi hơi giống với cuốn *Đức nhĩ phần*, chủ nhơn trong truyện đó là phu-nhơn vậy.

Cuốn sách ấy tả ra một người tài nữ, có tình-cảm nồng nàn, có thiên tài đặc biệt, được nhơn dân cả nước yêu đương, lấy một nhà quý tộc nước Anh, kiều ngu ở nước Ý ; hai người yêu thương nhau lắm, nhưng khách tài nữ phượng Nam không thể cùng người Anh dung hiệp được, thành ra bao nhiêu tình ái hóa làm bọt nước trôi, kết quả gái có tài đến phải hi-sanh về xã-hội mà thôi. Cuốn sách ấy phần nhiều tả phong cảnh và mỹ thuật nước Ý, còn những chỗ từng tiết thời tở điểm quá phần làm cho người đọc xem qua thấy ngay được cái chỗ tưởng tượng của tác-giả.

Năm 1803 phu-nhơn đem con qua Đức, cho đến mười năm sau, lúc Nã-phá-Luân thất bại rồi, thì phu-nhơn mới trở về.

Phu-nhơn vẫn có thể trở về làng củ được, nhưng phu-nhơn không quen cái sanh-hoạt êm-dềm ; ông Necker vẫn hiểu biết tánh tình con mình, nên chỉ khuyên phu-nhơn qua Đức, mà anh em nhà vua cũng lấy giùm giấy thông-hành cho, nên chỉ phu-nhơn mới dặt con đi. Chuyển đi đó rất có ảnh-hưởng đến trí-thức tư-tưởng phu-nhơn, vì phu-nhơn là người háo-kỳ, thời thế nào cũng phải đi qua nước Đức một chuyến mới được, huống chi đi qua Đức chắc được người Đức hoan-nginh, mà có vậy nhà vua mới biết rằng sự mình bạc đãi phu-nhơn là trái. Phu-nhơn cũng có thể qua Anh được, vì phu-nhơn biết chữ Anh, thông lịch-sử nước Anh và mến nước Anh là nước tự-do, nhưng chỉ

bị nhà vua làm trở ngại, nên không thể đi được. Lại một mặt, cứ theo ý phu-nhơn tưởng, là một nước thì ca hay, văn-học rống, thời tự-nhiên là phu-nhơn phải thân-hành đến đó mới được. Trong cuốn sách *Văn-học luận* phu-nhơn đã nói đến chỗ đó.

Phu-nhơn ben tập chữ Đức để cho hiểu biết phong-tục, nhơn-tinh, tư-tưởng và văn-ngệ của nước Đức.

Năm 1805, phu-nhơn từ già nước Ý trở về cố-hương ở lại đó dần được một năm, rồi lại đem con lên Paris học. Nhưng chuyến nầy phu-nhơn không thể lên thẳng Paris được, mà phải ở ngoài địa-phần sở cảnh sát đã ngăn cấm phu-nhơn. Ở đó phu-nhơn xuất-bản quyển sách *Corinne* của mình, cũng tưởng sống trong vòng bút mực không còn ai làm khó dễ đến thân, nào ngờ sách mới in ra, thời lệnh chánh-phủ đuổi đi lập tức. Phu-nhơn lại phải trở về cố-hương, nhưng bao giờ phu-nhơn cũng vẫn giữ cái tinh-thần háo-hải. Phu-nhơn định đem văn-học nước Đức mà giới-thiệu cho người Pháp, nhưng trước khi muốn thiết-hành cái chi nguyện đó, phu-nhơn phải qua Đức một chuyến nữa mới được. Chuyến nầy phu-nhơn không ở Bà-lam, chỉ ở Duy-dã-nap, vì rằng sự giao-tế ở đó làm cho phu-nhơn thấy vui vẻ thơ-thời trong mình. Sau khi thấu thập được tài-liệu rồi, phu-nhơn trở qua Thoại-sĩ viết ra quyển sách *Đức-quốc luận*. Bấy giờ quyền lực Nã-phá-Luân rất lớn, khắp cả châu Âu, không nước nào là không kiêng sợ, phu-nhơn biết rõ rằng mình không còn một miếng đất trống nào nữa để hoạt-động, phu-nhơn phải lấy sự xếp đặt tuồng hát làm vui mà thôi.

Năm 1810, cuốn sách *Đức-quốc-luận* làm xong, phu-nhơn lại trở về Pháp ở cách thành Paris 40 dặm là chỗ sở cảnh-sát cho phép ở để coi sự in cuốn sách đó. Phu-nhơn có ý mong mỗi rằng, cuốn sách ấy mà xuất-bản được, may ra nhà vua bớt sự giận dữ mình, vì rằng trong sách ấy, phu-

nhơn đã nhường nhĩn nhà vua nhiều lắm, mà trước khi đem xuất-bản, phu-nhơn cũng đã đưa cho nhà đương-cuộc kiểm-đuyệt, gặp câu nào nhà đương-cuộc không muốn thì phu-nhơn cũng sửa đổi lại ngay. Bấy giờ phu-nhơn ở đất Vendôme dự bị sang năm đi Mỹ rồi đi Anh.

Phu-nhơn đối với sự xuất-bản cuốn sách *Đức-quốc-luận*, rất lấy làm vui vẻ, một lẽ là vì cuốn sách ấy là công trình lựm lặt của mình mấy năm ở Đức; lại một lẽ: may ra cuốn sách ấy làm cho nhà vua gát bỏ sự giận hờn mình. Thương thay! tấm lòng mừng rỡ đó cũng chỉ là giấc mộng mà thôi. Sách vừa in xong, được 10 ngàn cuốn, sắp đem ra bán, thời đã thấy linh canh-sát lời biên tịch hết. Cũng trong lúc đó, phu-nhơn lại tiếp tờ thông-tư của sở canh-sát, hạn trong ba ngày, phải đi khỏi nước Pháp. Phu-nhơn có hỏi viên canh-sát-trưởng về cái lý do tiêu hủy sách ấy, vì rằng sách ấy đã đưa cho nhà đương-cuộc kiểm-đuyệt rồi, thì viên canh-sát-trưởng trả lời rằng: « Sách của phu-nhơn không chế nước Pháp thời phân nước Pháp, không thể ấn hành ở nước Pháp được. »

Viên canh-sát-trưởng nói như vậy, vì rằng cuốn sách ấy khen tặng văn-học nước Đức quá đỗi, khen hơn văn-học nước Pháp nữa kia. Cứ con mắt của chánh-phủ chiến-thắng nước Đức, chinh phục nước Đức, như chánh-phủ đế-quốc Nã-phá-Luân bây giờ mà coi cuốn sách ấy thời tự nhiên họ cho là cuốn sách phản quốc, huống chi trong sách ấy lại có những câu:

« Đem vô-lực mà sánh với tư-tướng, thì vô-lực không thể bằng tư-tướng được, vì tư-tướng có cái tánh lâu dài hơn. »

« Một dân-tộc mà đi thâu-phục một dân-tộc khác là trái với sự tự-nhiên. »

Mấy chỗ đó đều phạm vào chỗ ghen ghét của chánh-phủ, thành ra chánh-phủ không để cho sách ấy xuất-bản tự-do.

Cái hi-vọng cuối cùng của phu-nhơn, mà trên vật-chất cũng tốn kém rất nhiều, bấy giờ phu-nhơn chỉ còn xin triển lại vài ngày để sửa soạn đi mà thôi. Lần này chánh-phủ hạn chế chỗ ở phu-nhơn, hoặc là trở về làng cũ, hoặc đi qua Huê-ký, hai chỗ ấy tự ý phu-nhơn lựa lấy một. Phu-nhơn bèn quyết chí trở về cố-hương. Phu-nhơn ở cố-hương không có một mảy gì tự do cả, vì phải bị lính canh sát coi chừng, có mấy người danh-nhơn đến thăm phu-nhơn, thời không bị chánh-phủ đuổi, cũng bị chánh-phủ không dùng đến. Phu-nhơn bấy giờ đã ở trong cảnh tuyệt-vọng rồi, sống trong cái cảnh có độc không được tự-do thì có khác gì sống trong nhà ngục tối. Có khi phu-nhơn buồn bực muốn tự tử cho rồi, nhưng tự tử là việc bất-tường, người học-thức

như phu-nhơn lẽ đâu bước chùn vào con đường hèn yếu ấy. Vì thế phu-nhơn viết ra một bài phân đối sự tự sát, cốt để giữ mình khỏi bước qua con đường ấy.

Cái tự-do của phu-nhơn lúc ấy đã mất sạch đi rồi, nhưng về đường tình-ái, phu-nhơn được thỏa thích nhiều. Bấy giờ có một cậu trai 23 tuổi tên là Rocca sùng bái phu-nhơn lắm, qua lại với phu-nhơn rồi hai người bị mật làm lễ kết hôn với nhau, nhưng bên ngoài phu-nhơn vẫn lấy tên Staël mà thôi. Mờ lại tình-sữ của phu-nhơn mà coi; phu-nhơn yêu Bôt-dê không thể lấy được Bôt-dê, yêu B. Constant không thể lấy được B. Constant, nhưt là cái tình phu-nhơn đối với B. Constant nồng nàn không chỗ nói, mười năm dư quen biết, khi đoàn tụ, lúc biệt ly, thương nhau không thể lấy nhau, thàn nhau không thể chung đầu cùng nhau, trong quả tim người này vẫn có hình ảnh người kia, thế mà trên chiếu gối người kia vẫn không thể dung được cái đầu người nọ gối, than ôi! cái tình sữ của phu-nhơn thật là một thiên lệ-sữ vậy. Đến hồi đó phu-nhơn đã có chồng, ông B. Constant đã có vợ khác, cái tình đau đớn của đôi bên may ra nhờ đó mà giảm bớt được.



Lúc bấy giờ là năm 1812, sự chuyên-chế của vua Nã-phá-Luân đã đến cực-diểm. Phu-nhơn tuy ở tại cố-hương, chứ thiết ra thì như ở trong vòng nguy-hiểm. Phu-nhơn bèn lên trốn đi. Trước hết phu-nhơn qua Duy-dã- nạp là chỗ phu-nhơn trước kia đã ghé ngang qua chơi. Nhưng tình-hình nước Áo lúc đó và tình-hình nước Áo lúc trước không giống nhau, vì là bây giờ trong nước rối loạn, mà thủ-tướng là Mai-đặc-Viết lại rất là lợi hại, lính canh sát của ông ta cũng không vừa gì. Phu-nhơn lại phai bỏ Áo mà qua Baflan rồi qua Nga.

Nước Nga lập tức sửa soạn nhà khách để tiếp rước phu-nhơn, tiếp đãi phu-nhơn rất hậu, bấy giờ phu-nhơn mới biết thân mình được chút bình an.

Vua Nga thường thường hội nghị với phu-nhơn, mà phu-nhơn cũng nhơn đó mà xem xét tình-hình nước Nga và tư-tướng người Nga thế nào?

Rồi phu-nhơn lại đi Thánh-bĩ-đắc-bảo (Saint Pétersbourg); gặp nhà trước-tác có danh là J. D. Mestret. Ông này cũng như phu-nhơn, đều vì lẽ quan hệ trên chánh-trị mà qua ngu ở đó.

Phu-nhơn ở đó được xem biển Ba-la-dích (Baltique) bấy giờ vua Nã-phá-Luân muốn làm khó dễ người Anh, khóa các cửa biển Âu-châu lại để cùng Anh tuyệt giao, chỉ có nước Nga là không chịu

nghe theo mạng lệnh, cứ cùng Anh giao thiệp thông thương như thường. Vua Nã-phá-Luân liền phát quân đánh Nga, vì thế mà phu-nhơn lại phải bỏ Nga mà chạy về nước Thụy-diễn. Thụy-diễn là cố-hương của chồng phu-nhơn, mà cũng là cố-hương của con phu-nhơn; vua Thụy-diễn bấy giờ lại là vị tướng-quân Pháp trước kia tên là Bernadot, người đã từng quen biết phu-nhơn ở Pháp lúc trước, vì thế mà phu-nhơn rất được người Thụy-diễn hoan-nghinh, có cái cảnh như là người đi lưu lạc mà nay trở về vinh-quí vậy.

Bấy giờ phu-nhơn bèn bắt đầu chép quyển nhựt ký 10 năm lưu lạc của mình, và viết quyển sách *Pháp-quốc Cách-mạng-sử*.

Phu-nhơn ở Thụy-diễn đầu được nửa năm, vượt biên qua Anh. Ở đó phu-nhơn lại xuất-bản quyển *Đức-quốc-luận*. Sách ấy ra đời được sĩ-phu Âu-châu hoan nghinh lắm, vì cái phạm-vi của nó rất là rộng rãi, đại-biểu được cả tinh-thần châu Âu, mà ngòi viết của phu-nhơn lại rất là sắc sảo, chỗ quan-sát của phu-nhơn lại rất là rành rẽ, thành ra nó không chùn mà chạy khắp châu Âu vậy.

Khi bộ *Đức-quốc-luận* được thành công ở Anh, chính là lúc Nã-phá-Luân bị thất trận ở Nga vậy. Cuộc-diện nước Pháp bấy giờ lại quay ra mặt khác, cái tiền đồ của Nã-phá-Luân như thấy đầy cả chồng đàng bụi rậm.

Hay tin ấy, phu-nhơn rất là mừng mừng sợ sợ, mừng là mừng kẻ thù địch của mình đã thất thế, mà sợ là sợ cho cái tổ-quốc tương-lai của mình. Bấy giờ phu-nhơn đương nghiên cứu cách chánh trị tổ chức của nước Anh, và rất lấy làm hoan nghinh cái kiểu chánh trị ấy, lại ước mong sao nước Pháp cũng có được cái chánh-thể đại-nghị như vậy.

Nhưng việc đời thường thường khác hẳn với cái ý tưởng của con người, khi quân các nước liên-minh, đánh đổ được quân Pháp rồi, thì triều vua Bourbons cũng theo đó mà sống dậy. Chỗ đó nó trái hẳn với ý nguyện của phu-nhơn, nhưng sự thế đã vậy, phu-nhơn cũng phải theo vậy chứ sao?

Phu-nhơn lại trở về Paris và mở ra một cái salông như cũ.



Cái dụng tâm của phu-nhơn bấy giờ là phải bảo toàn nước Pháp, vì liên-quân đương mở hội-nghị, bàn tính cách phân xử châu Âu. Phu-nhơn rất lo sợ cho nước Pháp bị chia xé, nên chỉ hết sức vì nước Pháp mà tuyên truyền, trong chỗ vô ý lại

như che chở cho Nã-phá-Luân, nhưng thiết ra thì phu-nhơn chỉ vì nước Pháp mà thôi. Phu-nhơn cho rằng nước Pháp có hai cánh tay, một cánh thì là chống cự người ngoài, lại một cánh thì xô nhao ghề chuyên-chế.

Không bao lâu vua Louis thứ 18 lên ngôi, bọn qui-tộc và tăng-lữ được dịp đứng dậy, nắm lấy chánh-quyền. Bọn này không chút gì dè dặt mình tới cái bước đã qua, nên chỉ chuyên-chế một bề chuyên-chế, chỉ biết lo bảo phục mà thôi, vì thế mà lòng dân rất là căm tức.

Phu-nhơn hết sức bất bình về chỗ đó, vì dân kêu gào đã lắm mà vẫn không được gì cả, thì kể đó có việc vua Nã-phá-Luân trốn về, triều-đình Paris như qua vô ở, từ vua chúa cho chí đại-thần, mạnh ai nấy trốn đi, phu-nhơn cũng phải mau mau đào tẩu.

Nhưng không bao lâu liên-quân lại thắng trận, Nã-phá-Luân thất bại bị bắt và bị đẩy ra ngoài hải đảo, vua Louis 18 lại cùng các quan trở về mà phu-nhơn cũng xuất hiện tại kinh thành Paris vậy.

(Còn tiếp)

N. E.

Món quà quý của chị em

Cuốn Phụ-nữ Việt-nam đã xuất bản

Bồn-bào mới nhận được một cuốn sách nhỏ tựa đề « Phụ-nữ Việt-nam » của bà Nguyễn-hảo-Ca viết và gởi tặng.

Thấy tác-giả là một bậc nữ-lưu tân thời, có cái mỹ ý, nhứt nhứt thì giờ quý báu của mình, chịu khó viết ra một cuốn sách để khuyên bảo chị em, chúng tôi rất vui lòng đọc qua để giới-thiệu cùng các bạn đọc-giã.

Thật cuốn sách tuy nhỏ, mà giá-trị không nhỏ, vì tác-giả đã đem sự lịch-đuyệt và kinh-nghiệm của mình, phân ra từng đoạn, từng chương, dần-giải những cái bỗn-phân của con gái và đàn-bà rất rành rẽ và xác đáng lắm.

Nói về văn-chương, tuy trong sách cũng có một đôi chỗ không được chải chuốt cho lắm, nhưng bà Nguyễn là người rất chăm lo việc gia-đình, lại mới bắt đầu viết ra một cuốn sách mà được như cuốn P. N. V. N. này, tưởng cũng đáng khen và đáng mong mỏi sau này bà còn vì chị em mà viết ra nhiều cuốn sách rất bổ ích cho phụ-nữ ta như thế nữa.

Chúng tôi xin cảm ơn bà, và cũng xin trân trọng giới-thiệu cuốn Phụ-nữ Việt-nam cùng chị em đọc-giã.

P. N. T. V.

CÁI GƯƠNG HAM HỌC

Vừa cầm tay bánh xe-hơi
vừa học tiếng ngoại-quốc.

Vật thực nuôi sống xác thịt, chữ nghĩa bổ khỏe tinh-thần, người Âu Mỹ họ cho con người sanh ra nhằm thời đại cạnh tranh này, nếu muốn làm một tên công-dân hoàn-toàn, thì trong hai cái ấy không thể thiếu đi một được.

Thật vậy, người Âu Mỹ họ ham học lắm, bất kỳ là tuổi nào, bất kỳ là dịp nào, hễ có giờ rảnh và có thể học được, là họ học liền. Chẳng những dân nước nào học chữ và tiếng nước ấy mà thôi, mà đời này là đời năm châu hiệp mặt, bốn biển cùng nhà, muốn cho khỏi bất tiện về công việc giao-thiệp làm ăn, nếu có dịp học được là họ cũng học thêm đôi ba thứ tiếng ngoại-quốc nữa.

Câu chuyện tôi sắp thuật ra dưới đây, chẳng những để bày tỏ cái tánh ham học của một người sớp-phơ xe taxi (taxi) — là một người lao-dộng — mà cũng đáng để làm gương cho đồng-bào ta về sự học tiếng ngoại-quốc vậy.

Tháng trước có một nhà thương-gia nước Đức sang Paris để tính việc buôn bán. Ông ta có nhiều công việc lắm. Bữa nào cũng phải đi chỗ kia chỗ nọ đến năm bảy lần, và bởi không có sấp xe-hơi, nên lần nào muốn đi đâu ông cũng kêu xe taxi (cũng như xe-hơi lô-ca-xông bên mình) mà đi cho tiện.

Một buổi sớm mai kia, ông kêu một cái xe taxi taxi lai. Khi xe hơi vừa lái tới, ông thấy ở bên trước, gần bên sớp-phơ, có một người con gái ngồi, ăn mặc tuy tầm thường song gương mặt ngó đoan trang khá ai.

Sớp-phơ mở cửa xe, ông bước lên ngồi, trong bụng chắc nằng kia là em út hoặc mèo chuột chỉ của cậu sớp-phơ, nên cũng không cần để ý tới nữa.

Ông chỉ đường chỉ số nhà cho sớp-phơ chạy. Khi xe đến nơi, ông móc tiền trả cho sớp-phơ, anh sớp-phơ lại lấy số tiền ấy trao hết cho cô nọ rồi hai người bắt tay từ giã nhau một cách rất tử tế.

Thấy chuyện lạ ông nọ ngó sững. Thế khi anh sớp-phơ thiếu tiền cơm, tiền phòng chi của cô nọ nên cô theo xe, hễ đi mỗi được bao nhiêu, cô lấy hết bấy nhiêu phải không?

Hay là cô nọ là chủ xe, có bụng nghi sớp-phơ gian xảo, nên bắt chước một vài cô chủ xe-hơi

Việt-nam, ngày nào cũng theo ngồi một bên sớp-phơ như bóng với hình, để góp tiền đi xe như vậy? Không phải. Cô là anh sớp-phơ cũng sợ ông kia nghi quấy cho mình như vậy nên mới tỏ thiệt cho ông biết rằng cô nọ giỏi tiếng Hồng-mao lắm, anh rước cô dạy anh học, nhưng muốn khỏi mất ngày giờ làm ăn của anh, cô bằng lòng theo ngồi một bên, để dạy bảo cho tiện.

Ấy, dân ở nước văn-minh, cho đến lúc đang làm công việc, người ta cũng còn nhin nhút thì giờ, kiểm thể mà học thêm cho được, chứ không phải như người mình, đừng nói chuyện đang làm việc mà nhin nhút thì giờ, cho đến lúc ở không, chẳng thà nhàn-nghển nơi rạp hát, chà lết theo tiệm trà, chứ cũng không thêm học thêm cho đủ sự cần dùng của mình nữa.

V. H.

MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT HỘP THUỐC DẤN HIỆU CON-RÂN

Trị mụn dẻ nhứt hay, và các chứng bệnh ngoài da, rất tại: Ghẻ, tức, nhứt gân, nhứt mắt, hạch dằm, sưng, phù, nước ăn chơn, sởi cang, dãn bà đau vú. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính chợ mới, và các gare xe điện. Mua đi bán lại lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phổ Boite postale N° 63 Saigon. (Giá mỗi hộp..... 0\$25).

DẦU KHUYNH-DIỆP

油葉傾

PHÒNG BỆNH, TRỊ BỆNH

- Đã nổi tiếng hay!
- Giá thật là rẻ!!
- Mới rõ là nội-hóa!!!

Mua buôn, làm đại-lý, gửi thơ cho:

VIỆN-ĐỆ ĐÔNG-HỜI

Dây-thếp: VIENDE DONGHOI

Sách hữu ích nên mua

1. Muốn biết phận sự Hương-chức phụ tá quan Biện-lý ra thế nào? Thì mua « TUẦN TRA PHÁP LỆ » của ông VÕ-VĂN-THƠM.

Giá mỗi cuốn..... 2p.00

Phụ thêm tiền gửi 0. 17

Ài muốn mua xin do nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ.

NHON'N VỚI QUẢ

CẢM-TƯỞNG CỦA TÔI ĐỐI VỚI VỤ ÁN HỒ-NGỌC-TRẦN

Lâu nay người có trách-nhiệm giữ tiền bạc các sở nhà-nước, hay hãng buôn, — cầm đầu lại để dính tay — ăn cắp bạc ấy mà xài, là một sự thường.

Ăn cắp bạc nhà-nước hay hãng buôn — chơi dao có ngày đứt tay — rủi sự gian lận ấy bại lộ ra, phải bị gông bị tù, cũng là một sự thường nữa.

Phải, đối với những vụ giữ tiền thất kết đã xảy ra lâu nay, tôi đều cho là sự thường, không buồn chú-ý đến. Ai làm dữ nấy lo, ai chơi to họa lớn, không có mắc mớ chi tới mình mà phải nói. Nhưng mới rồi, đối với vụ án Hồ-ngọc-Trần, tuy — cũng là một sự ăn cắp tiền, thất kết — nhưng tôi lại phát sanh ra một cái cảm-tưởng, rồi nó làm cho tôi phải buồn-bã, đau-dớn, cho một hạng chị em kia vô cùng.

Xin chị em chờ tưởng làm tôi nghe nói Hồ-ngọc-Trần ăn cắp của công đến 159.623 \$ 84 (nhằm một triệu 596 ngàn 248 quan, bốn tiền) rồi nóng mặt mà sanh ra cái cảm-tưởng lạ ấy. Không, tôi không có nóng mặt về chuyện ấy bao nhiêu đâu. Tiền bạc mà người ta có thể ăn cắp được, tú kết mà có chỗ hở trống để cho người ta chèn nhét cái lòng tham vào đó được, thì dầu cho Hồ-ngọc-Trần này có ngay thẳng tử-tế, ắt cũng có Hồ-ngọc-Trần gian tham khốn nạn khác, chứ có khỏi đâu.

Bởi vậy tôi không nóng mặt về chỗ bạc tiền ấy, tôi không cho là một sự lạ-lùng gì, mà tôi chỉ buồn-bã và đau-dớn chỗ Hồ-ngọc-Trần đứng giữa Tòa, trước trăm tai ngàn mắt, buông câu nói này ra đó thôi:

« Quan Tòa hỏi: «Thầy lấy bạc ấy làm chi, mà lấy nhiều dữ vậy?»

«Thầy Trần đáp: Thưa tôi lấy để chơi gái, nuôi mèo và cờ bạc!»

«Chơi gái, nuôi mèo, cờ bạc!» lời Hồ-ngọc-Trần khai đúng với sự thật thay! Ai có lên tòa

ngồi coi vụ ấy, lại không thấy trong một cái phòng vuông vức của tòa Đại-hình, bữa ấy có mấy trăm người ngồi coi tòa xử, thế mà đã có đến 14 cô nhơn-tinh của thầy Trần, 14 cô đã có san xẻ cái số bạc 159.623 \$ 84 của thầy Trần ăn cắp, nay tới đây để đến ơn thầy lại bằng mấy giọt nước mắt trắng, rớt trên cặp má hồng?

Người ta nói còn thiếu một người — ừ, một người cao lớn, yếu đuối như của thầy Trần, chia số tiền ấy nhiều hơn hết 14 cô kia — tiếc vì hoàn-cảnh và thân-thể của cô, nó không cho phép có được đến đây để gạt luy tổng tình, để chia cay sớt đắng với thầy Trần, nhưng tron ngày ấy, cô ở nhà, đánh tờ rửa mặt, đau lòng đứt ruột biết bao mà kể!!



HỒ-NGỌC-TRẦN

Ở đời nếu muốn phán-đoán việc chi cho công bình, thì khi gặp một cái « quả » ta phải tìm biết coi cái « nhơn » nó ra làm sao đã. Trong vụ này, cái « quả » là thầy Trần ăn cắp của công, bị ở tù, cái đó ai cũng thấy rõ rồi. Nhưng còn cái « nhơn », cái « nhơn » của nó ở đâu?

Không cần phải lấy lúp (loupe) mà soi, lấy kiến hiển-vi mà rọi, chắc ai cũng thấy cái « nhơn » là

14 cô nhơn-tinh của thầy Trần — hay còn nhiều nữa — là những người môi son mà phấn, những người đón gió đưa trăng, nó làm cho thầy Trần phải gây ra cái « quả » ấy.

Có người nói: « Cho thuốc không bằng giết sâu, bỏ tù người ăn cắp sao bằng trừ những kẻ xúi-giục, hoặc các cái chi nó làm cho người ta phải vì đó mà mang tội ăn cắp? »

Nói như vậy là muốn tòa truy-vấn đến các cô nhơn-tinh của thầy Trần đó.

Họ lại còn nói: « Số đàn-bà trong nước ta, thế nào cũng đông hơn số đàn-ông, song có đông cho mấy cũng chừng lỏi sáu bảy chục phần trăm, chứ có đâu dư cho đến một người như thầy Trần mà

chiếm đến mười mấy, hai mươi cái trái tim của đàn-bà như vậy? Tại đàn-bà hết, hay nói cho công bằng, tại mấy cô trên đây hết. Đàn-bà sao không giữ gìn tiết hạnh, không thờ chồng, nuôi con, để đi động cửa vườn đào, mở đường ong bướm? Thầy Trần ngày nay bị ở tù là tại đàn-bà, tại các cô làng chơi cảm dỗ một cách khôn khéo và kín đáo, tri thầy Trần không thể nghĩ tới, mất thầy Trần không tởm soi tỏ, nên thầy mới mắc vào bẫy cam của các cô giảng ra, — giảng ra một cách vô tâm - tự các cô cũng không ngờ là các cô đã giảng bày cam ấy để bắt thầy Trần, bắt người yêu mình, bắt người ân-nhân mình mà nạp cho pháp-luật, mà đẩy vào khám lớn! Nay thầy Trần đã phạm tội ăn cắp, đã bị tòa phạt 10 năm khổ-sai, vậy cũng đáng số thầy, nhưng nếu tòa — do theo phương-pháp trị bệnh không bằng giết sâu — truy-vấn tới các cô kia, mới công bình hơn nữa!

Lời biện luận trên đây, vừa nghiêm-khắc, vừa xác đáng thật. Phải, con dao đâm người chết, tòa bắt tội là bắt tội cái người cầm dao, chứ lẽ nào lại bắt tội con dao hay sao? Trong vụ mất bạc này, Trần cũng như con dao, chẳng qua là một món khí-giới của các cô mà phần lớn son, Trần bị đàn-bà lợi-dụng mà Trần không hay biết mình bị lợi-dụng. Trần dại mà các ân-nhân-tính của Trần đối với pháp-luật, dầu không bị tù tội như Trần nhưng cũng bị trách cứ về tinh-thần (*responsabilité morale*) mới đúng.

Như trên kia đã nói, phạm gặp một việc gì cũng phải lấy cái «nhan» mà xét cái «quả» thì sự phán - đoán mới khỏi sai lầm. Cứ như lời khách hàng-quan nói, thì bao nhiêu tội lỗi của Trần, đáng sợ cho đám gái trang hoa kia ganh tỵ, vì họ là cái «nhan» mà Trần là cái «quả» vậy.

Nhưng ai làm cho đám gái kia hóa ra người hư thân mất nết, đi dục cho xã-hội, đi hại cho ban rầu mây, ta cần phải xét ra cho biết. Cha mẹ sanh ra, họ không phải hư từ trong bụng mẹ, họ cũng là trong loài người có ruột gan đầu óc, biết phân biệt điều tốt chuyện xấu, họ có muốn làm gái lã-loàn lẳng lơ, ăn bám vào đàn-ông rồi hãm hại ân-nhân của mình cho tàn mất tù tội vậy đâu?

Họ là người vô tội, nhưng họ thành ra người có tội trước tòa án lương-tâm và dư-luân, là tại xã-hội - xin nói đại là tại đàn-ông - lừa dối lòng yếu mềm, lường gạt tri non nết của họ, nắm tay họ mà dắt đi vào đường hư nẻo quấy, xô đẩy họ chìm đắm dưới bể thâm hồ sâu, làm cho họ thành ra một giống vi-trùng độc, rồi vi-trùng ấy nó mới trở lại mà làm hại cho luân-lý xã-hội đó.

Tôi nói thế, chắc có người mau miệng bẻ lại

rằng: «À, tẻ ra anh làm thầy-kiện không cho đám gái giang-bồ, rồi anh đổ trút cái tội của Trần làm ra kia cho xã-hội ta sao? Anh nói tội của Trần làm là tại đám đàn-bà hư thân mất nết kia gây ra, cái đó tôi chịu lắm. Nhưng anh nói sở dĩ đám đàn-bà kia mà hư thân mất nết, đến đời gây ra tội ác cho người này kẻ khác, là tại xã-hội — như là đám đàn-ông — tạo ác cho họ, nay xã-hội phải có cau dăm mà nhận lấy cái phản - động lực (la réaction) của sự tạo-ác của mình, cái đó dầu cắt mất lưới tôi, tôi cũng còn cái với anh nữa! Nào, ai làm cho họ hư đâu? Xã-hội làm gì cho họ hư đâu? Hư là tại họ, sao lại đổ thừa cho người ta, cho xã-hội?»

Đừng bèn phương-diện đàn-ông, nếu có người cãi với tôi như vậy cũng phải. Nhưng lấy một mà thí dụ cho muôn ngàn, tôi xin đem ra một cái bằng cớ, xã-hội tạo-ác cho đàn-bà, đàn-ông làm hư danh tiết cho đàn-bà, còn mới rằng ràng, chính là bài «Xin chị em chờ lắm quân giã dối» đã đăng trong mục «Ngồi lê đôi mách» ở số P.N.T.V. 107 đó.

Cứ theo bài ấy thì có một thầy kia — tôi biết, nhưng tên nó không đáng nêu lên tờ báo — có vợ đã lâu, gat một cô gái, nói mình chưa vợ, lấy cô có thai rồi bỏ. Cô nọ không đành nhìn thua, quyết lòng kéo niếu, thầy ta bèn xúi vợ nhả ra đánh cô nọ đến có vết tích phải vào nhà-thương điều trị.

Câu chuyện chỉ đến đây là dứt, nhưng có lẽ ai cũng dự đoán được rằng: San khi sanh sang rồi, cái cô thiếu-phu rất vô phước kia, sẽ hóa ra hạng người gì trong xã-hội!

Biết dầu chừng vì tai tiếng đã lỡ mang, vì hoàn cảnh áp bách, mà cô sẽ đem mình liệt vào đám trang hoa, tức là đám làm hại lắm hư thầy Trần đó.

Than ôi! Mỗi lần đàn-ông có lỗi lầm hay phạm tội chi, đều có đàn-bà dính dấp vào đó cả, rồi nhiều người chưa kịp xét suy châu-dào, đã vội cho là lỗi tại đàn-bà làm hư đàn-ông, hay đàn-ông vì đàn-bà mà mắc lấy tội lỗi, chứ nào có ai xét kỹ coi có phải xã-hội thường tạo-ác cho đàn-bà rồi mang lấy cái quả báo ấy không? VIÊN-HOÀNH

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng
Glá rẻ. Tél. n° 914.



MỨT GỪNG

Lựa gừng thiệt non, gọt cho láng, dầm nước muối cho diệu cho dễ xam. Muốn càng dễ xam hơn nữa thì phải lạn ra làm hai cho nó mỏng bớt. Múc 1 tượng nước con mè để sẵn, bề xam được miếng gừng nào thả vào đó mà dầm miếng này. Gừng dầm con mè 1 đêm, sáng coi lại như miếng gừng trắng thì được, còn như chưa được trắng thì phải dầm thêm chút nữa. Dầm rồi, xả nước lạnh cho thiệt kỹ, cho nó hết chua, vì nếu còn chất chua thì chừng xén đường, mứt phải dở.

Gừng xả sạch rồi thì đem luộc, phải nhớ bỏ 1 cục hàn-the nhỏ trụng đầu ngón tay trỏ trong nước mà luộc, cho gừng không gãy, và phải luộc cho lâu. Luộc xong, xả lại nước lạnh năm bảy lần cho thiệt được tinh sạch mới đem xén.

Xén bằng đường cát thiệt tốt, nếu có đường hộp càng quý, vì khỏi lượm và nó trắng trong. Phải nấu đường cho tan ra và dùng rây hay vải thưa mà lượm. Xong dầu đấy, sẽ sắp gừng vào mà nấu. Phải trở nó cho thường, và cho đều, và để lửa thang riu riu. Coi chừng miếng gừng ăn đường no và rờ rít tay thì được. Lấy lá đu-đu mà vuốt miếng mứt cho láng.

Xin nhớ: Muốn cho mứt được tốt, thì phải làm cho kỹ lưỡng, như là mỗi lần xả gừng phải chịu khó xả cho được nhiều lần thì mứt sẽ trắng trong coi đẹp lắm.

Mme Đào, (Rachgia)

BÁNH BỘT ĐẬU

Nửa cân bột mì ngan (thứ tốt),
Bốn lượng đường cát trắng,
1 trứng gà lấy lòng đỏ,
1 chung mắt trâu nước trà lâu.

CÁCH LÀM

Trứng gà và đường các thứ để vào trộn đều thì cứ dùng mỡ nước thắng trắng chế vào nhồi khi vô dạng là được. Nhớ cho vào một chút bột nôi (Bicarbonate de soude) và vanillie các món vừa rồi thì cứ nắn tròn, lấy bột đậu phộng rang nhai lên trên mặt bánh, tùy ý mỗi người nhai sao đẹp tùy thích, đoạn cho vào ơ hay thùng nướng vàng thì được.

BÁNH CAM TÀU

1 cân bột nếp (nếp ngâm 1 đêm phơi khô

đám cho nhỏ rây)

4 lượng đường (đám cho nhỏ và khô rây)
1 chút bột nôi.

CÁCH LÀM

Bột đường trộn cho đều, bắc một soon nước cho sôi, lấy nước lá chế vào nhồi một cục bột thả vào soon nước sôi, cứ luộc lấy trứng, cứ lấy cục bột đó mà nhồi vào với bột khô, cứ luộc lấy trứng nhồi vậy hoài, khi nào cả cân bột vừa nắn dạng thì được. Tùy ý mỗi người ưa như mứt hay như dưa thì làm, ngoài bao bột như bột nắn bánh cam chị em từng thấy, song nắn nhỏ, trông hơn trái chanh, bắc mỡ cho nhiều ngập bánh thì bánh sẽ nổi lớn. Chị em nên nhớ làm bột cho kỹ, nếp nhớ gút sạch phơi khô, dầm nhỏ và rây kỹ.

Mme NG-VÂN-PHỒ



MỨT ỒI

Ồi chín lựa thứ ruột vàng, lượng 1 chén, một chén rưỡi đường cát trắng, một chén rưỡi nước lã, 1 chút phen phi, 1 chút vanilline. Ồi gọt vỏ rửa sạch lượng ổi và lượng nước đem luộc sôi ba đạo là được, đoạn lấy vải trắng xấp ba lớp cho dày lược cho kỹ, đoạn trụng vào soon, lượng đường trụng vào nước, ổi nấu cho tan đường nhất xuống lược cho thật kỹ, đoạn lược rồi đổ nước ổi vào cái soon bắc lên nấu lần lần bột lửa, để riu riu lửa, hớt bọt, kể để phen vào và đường thêm, muốn biết mứt vừa được, phải lấy chiếc đĩa chấm đường nhều ra đĩa cho nó ra đặc và không chảy lang ra là được. Nhất mứt xuống đợi cho bột nó sôi vung lên sẽ hớt hết sẽ trụng vào ly thủy-tinh thiệt mới khỏi bề và phải hớt bọt trên mặt mứt thêm thì mứt được trong veo và như màu chuối hổ, mứt để kỹ cả năm cũng không hư được.

Mme TRẦN-THỊ-KHÁNH (Long Xuyên)



Chị em ta ngoài Bắc và việc cứu-giúp nạn-dân Nghệ-Tĩnh

Mới đây có mấy vị độc-giã của bốn-báo ở Hà-tĩnh vô, thuật chuyện rằng dân-tình ngoài Nghệ-Tĩnh còn đói kém dữ lắm, phải lo cứu-cấp cho sốt sáng, thì mới mong cho đồng-bào ta ngoài ấy qua được thành sầu biển khổ.

Việc cứu giúp ấy, hiện nay khắp trong nước đều lo đều làm. Nữ-giới ta cũng ra công góp sức vào một phần lớn lắm. Nếu chị em Nam-kỳ ta đã tổ-chức cuộc chợ đêm mới rồi, thì chị em Bắc-kỳ ta cũng đang tổ-chức một cuộc làm phước lớn nữa.

Theo tin của bạn đồng-nghiep *Annam Nouveau*, thì các học-sanh Cao-đẳng ở Hà-nội đang sửa soạn tổ-chức một cuộc vui, nhằm ngày 6 Décembre tới đây, để lấy tiền mua gạo phát cho dân đói ở Nghệ-Tĩnh.

Nữ-giới Bắc-hà sẽ dự vào cuộc làm phước này một phần rất lớn. Bà Nguyễn-văn-Đa, chủ báo *Phụ-nữ Thời-đam* đứng lên hô-hào, nên chỉ các bà các cô có hảo-tâm ở khắp Bắc-hà sẽ đem lòng ra sức cả. Nghe như chị em sẽ bày ra nhiều trò vui vẻ, mới lạ, và có ý-nghĩa lắm. Có Việt-An sẽ ra bình thi ta, thi Tàu và thi Tây, để cho thiên-hạ nghe. Có Việt-An là một vị tiểu-thơ phiệt-duyet, hay viết bài ở báo *Đông-tây* và *P. N. T. Đ.* hồi năm ngoái cũng thường viết bài gởi đăng bốn-báo, có lẽ nhiều vị độc-giã còn nhớ.

Các cô giáo đang sửa soạn bày ra một cuộc vui rất mới, xưa nay chưa ai thấy; có đều các cô còn xin phép bà đốc-học của mình, được phép rồi mới tuyên-bố; bởi vậy hiện nay chưa rõ cuộc vui ấy là cuộc vui gì.

Ngoài ra lại có nhiều cô như cô Trinh-Chính và cô Tâm-Đan sẽ làm hành mứt để bán; và có một bọn các cô thiếu-nữ sẽ ra hát các lối hát xưa của ta, để hiến khán-giả nữa.

Cuộc làm phước này sẽ tổ-chức ở nhà hội Khai-trí Tiến-đức. Ngay bây giờ ai cũng sẵn lòng hoan-nghinh và biết chắc rằng cuộc ấy sẽ thành công lớn lắm.

Xem cuộc chợ đêm của chị em ta bữa 7 Novembre mới rồi, và cuộc vui của chị em Bắc-hà sẽ tổ-chức ngày 6 Décembre tới, đều là những cái chứng cứ rằng nữ-giới Việt-nam ta, đã đem lòng sốt sáng với việc xã-hội lắm vậy.

Thường thức

CÁCH ĐỀ DÀNH CÀ CHUA (Tomate)

Trước hết lấy cái khăn lau cho sạch những trái cà chín, rồi lấy một cái bồn hay cái ve keo, rửa cho thật sạch, sắp cà vào, đổ độ 8 phần nước lã, 1 phần giấm, 1 phần muối, và 1 chút dầu olive để cho nó nổi lên mặt. Xong đem dĩa nắp lại cho kín, để bao lâu cũng được cả.

CÁCH CHÙI LÔNG CHÓ MÈO DÍNH VÀO QUẦN ÁO

Có nhiều khi mình ôm ầm con mèo hay con chó sát vào mình, lông nó dính vào quần áo, nếu muốn lấy lông ấy ra cho sạch, thì phải lấy 1 cái khăn, nhúng nước cho ướt, rồi thoa lên mặt bàn chải, chải nhẹ lên những chỗ có lông dính đó, tự nhiên lông sẽ theo bàn chải mà đi hết. Không nên lấy bàn chải khô mà chải, vì chải khô chưa chắc sẽ sạch lông, mà sợ e hư đồ, nếu quần áo của mình bằng nỉ.

CÁCH CHÙI NƯỚC SƠN

Nếu khi có nước sơn dính vào bàn ghế mà lau chùi không sạch, thì hãy lấy củ hành tây xắt hai rồi đem xát vào chỗ sơn dính ấy, tức khắc nước sơn sẽ tróc ra hết.

T. L.



GIẢI THƯỞNG LẠ 28\$50 (Trúng bốn món đồ).

Một cái nón Fléchet giá 9\$50, một xấp lảnh giá 4\$50
Một xấp hàng Thương-hải đen, áo đàn-bà, giá 6\$00.
Một đôi giày cao-su, thật tốt, giá 3\$50. Ai muốn được thưởng bốn món này, xin nhớ mua một gói **THUỐC-XỎ** hiệu **NHÀNH-MAI**, lúc xé bao thuốc, hãy coi chừng có những « bon prime » này.
Mua mau vì prime xuất ra nội tháng Novembre mà thôi, tháng tới sẽ dùng tên qui ngài trúng thưởng. Người trúng prime, nếu không muốn lấy đồ, thì lấy tiền, theo giá trên đây. Thuốc xỏ này hay lắm, gởi bán khắp các nơi. Saigon có bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính (chợ mới) và các gare xe điện (giá..... 0\$20).



Chiến nha-phiền

Cũng tưởng qua-loa để giải phiền,
Quen mùi hút mál hóa ra ghiền.
Sơn-hà tính toán xe cùng lợ,
Xả-tác lo lường móc vớ tằm.
Xót kẻ lăm-than bên cống thuốc,
Thương người lờ bước cạnh mâm đèn.

Non sông một giải theo làn khói,
Muốn bán trời xanh lúc thiếu tiền...

Chùa nha-phiền

Phù-dung á hời! hết duyên rồi.
Trái mấy lần qua khốc lần cười!
Hời lợ, từ đây đem đập quách,
Này xe, sắp tới chẻ di thôi.
Vui gì thuốc-sái mà say-dắm,
Biết hại mâm đèn hết dám chơi.
Một giấc mơ màng mong tỉnh lại!
Dán lạng tại bẹp xóa tên tôi...

Viếng mộ hồng-nhan

Bình tan gương vỡ những bao giờ?
Năm đất bên đường dạ ngán ngờ.
Gió thổi mây che khi bóng xế,
Sương sa khói tỏa lúc trăng mờ.
Đường xe dấu ngựa rêu in vết,
Bướm cũ ong xưa khéo đặt dờ.
Hỡi khách hồng-nhan xin chứng giám!
Lòng thành khách tạm có văn thơ.

BÙI-MỘNG VÂN

Tình-cảm

Đêm khuya tịch-mịch thu-phòng,
Cảm-tình lờ-thử chạnh lòng e ở hương.
Gió vàng phâng-phất mảnh tương,
Tiếng đàn biếng khảy, quỳnh vàng biếng tra.

Thôi thơ-thần lại ngâm-ngà,
Thảo-lư mấy túp rừng hoa bao vùng
Lầu ai xa diễm trống thùng?
Chim chi gõ-mỏ cho lòng ai say?
Ai đưa ai đến chốn này?
Hỏi người muốn đậm có hay chăng là?

Ngắm mình cũng vẽ tài hoa,
Cũng sân thi-lễ cũng nhà trăm-anh!
Há thua nhẩy phượng cỡi kinh?
Cũng tài cũng đức cũng tình như ai!

THẾ-VĨNH

Đứng trên bờ sông Bo (1) chờ chờ.

Sông Bo kia hời, hời sông Bo!
Ta biết cùng ai nói chuyện trò.
Mặt nước dặt-dờ con sóng bùa,
Ngàn cây thấp-thoảng bóng-trắng lò.
Rào đường danh lợi nhiều anh muốn,
Bứt nẻo chóng gai ít kẻ lo.
Trời đã tối rồi còn đứng đó,
Vội kêu chóng chóng bỏ con đò.

Thăng-long (2) hoài cổ.

Thành cũ Thăng-long dấu để vương,
Đổi thay biết mấy cuộc tang-thương.
Cung Lê điện Lý nơi nào vắng,
Chín thấy non Nồng bóng tịch-dương.

Lên chơi đình Dục-túy gặp

cô Lê-Kim-Viên thưởng cúc.
Tinh cờ người cũ gặp nhau đây,
Chơi với non non nước nước này.
Ngào ngạt bông vàng hơi tiết muộn,
Khát khao dạ ngọc nỗi thu chầy.
Thi xưa như nhấc lời non biển,
Cảnh mới dường đem hẹn nước mây.
Vĩ chẳng là duyên thì cũng nợ,
Trước đình chừng có mặt trời tây.

Họa bài thi cô Lê Kim-Viên

thưởng cúc ở đình Dục-túy.
Sắc vàng sắc trắng lộn xen nhau,
Tuy cũng mùi thơm vẫn khác màu.
Vĩ được dài gương soi cận kề,
Kia non Ngọc-tử (8) hẹn về sau.

THƯỢNG TÂN-THỊ

Ăn mặc đúng một.

Các cô gái mới thích khoe khoang,
Ăn mặc ra tuồng những kẻ sang.
Béo mập cũng đeo vòng ngọc-thạch,
Đen ai mà dẫn nhẵn kim-cương!

(1) Sông ở tỉnh Thái-bình.
(2) Là tên cũ của Hà-nội bây giờ.
(3) Ngọc-tử là tên một núi nhiều cúc ở bên Tàu.

Phất phơ trước gió quần màu trắng,
Tha thướt trên đường áo ruyơ vang.
Mặt trét biết bao từng phấn trắng,
Úi chà! Y-phục hợp thời-trang.

Thăm cổ-hương cảm tác.

(Điện Nga-mi-dương)

Trông cổ-hương,
Lệ đôi hàng!

Mẹ già lưu lạc chốn tha-phương.
Phong cảnh tiêu-diêu dạ ngán ngàng!
Nước Hồng (1) đỏ ói,
Mây Tân (2) xanh vàng.
Nước chảy, mây bay, trơ khách đứng,
Đoái nhìn muôn vật mới sầu vương!
Lệ đôi hàng,
Trông cổ-hương!
TÂN-HỒNG (Bắc-ninh)

Cảm-vịnh

Buồn tảo buồn teo cái lúc này.
Nỗi buồn tâm sự hỏi ai hay?
Nợ nhà nợ nước hai vai nặng,
Nào bạn ai người đỡ một tay.
CẢM-HÀ L. T. V.

Tặng bạn Đông-xuyến

Góc biển ven trời chốc mấy niên,
Nhớ nhau thêm nặng mối ưu phiền.
Lời thơ Sơn-hải tôi chưa nháng,
Câu chuyện đồng tâm bác đã quên!
Non nước xa xuôi ai đã vậy,
Tơ tình hồ hững thế sao nên?
Đã toan mượn nhận đưa tin-tức,
Ngán nỗi! Trò đời buổi bạc đen!

TÂN-KHÁCH

(1) Sông Hồng-hà chảy qua tỉnh Sơn-đồng.
(2) Núi Tân-viên ở tỉnh Sơn-tây.





AI NẤU CƠM ?

Chị Tư là một người chị em bạn rất thân thiết của tôi ; chị ta có bằng-cấp Sơ-học, làm cô-giáo ở trường con gái C. Đ. có chồng là thầy Tư làm việc ở một hãng buôn kia. Hai vợ chồng đều đi làm hết, tuy lương tháng của mỗi người không ngoài ba, bốn chục đồng, nhưng của hai người nhập lại cũng được bảy tám mươi đồng, nên cũng dư xài ; ở phố mỗi tháng 20 \$ 00 có mượn một đi ở nấu ăn và dọn dẹp trong nhà mỗi tháng mười hai đồng, như vậy cũng là sướng đến rồi.

Nhưng rồi thay ! Lúc này kinh-tế khủng-bách, các hãng buôn phần nhiều đều bị lỗ lã, nên đóng cửa, hay bớt người hoặc bớt lương ; cũng vì vậy, mà số mấy thầy thất-nghiệp lóng này ở Saigon cũng khá đông ; tôi nghiệp cho thầy Tư cũng bị đứng tên vào cái sổ đoàn trường ấy.

Nguy chưa ! hai vợ chồng đi làm lãnh lương nhập lại chỉ vừa đủ xài, mà bây giờ chồng bị bớt, không đi làm, không lãnh lương nữa, thì tiền đâu mà chi dung cho đủ bây giờ ; trời ơi ! biết làm sao ?...

Hai vợ chồng tỉnh tới, tỉnh lui tròn một đêm, sáng ngày thầy Tư mới như định xong, dòm vợ, miệng chum chiêm cười và nói :

— Minh ơi ! Tôi bị bớt, thì bây giờ tôi phải bớt lại a.

— Minh bớt ai ? bớt tôi à ?

— Không, ai dám, bớt mình đáng chết dối sao. Tôi bớt coi hát bóng, bớt uống rượu bière, bớt hút thuốc tây, bớt uống café, bớt

bớt ở phố mả, và bớt luôn đi ở nấu ăn nữa.

— Bớt đi rồi ai nấu cơm ?

— Không bớt không được, lương tôi chủ hãng trả không được, thì lương đi tôi bài-dé (payer) cũng không kham.

— Biết vậy rồi, nhưng mà ai nấu cơm, tôi hỏi mình ?

— Thì mình, cũng như thiếu tám bên này vậy, thiếu nấu cơm hoài năm này sang năm nọ, có cực khổ gì bao nhiêu đâu.

— Mình sánh cái đó mới chương đa, thiếu tám không có đi làm thì thiếu nấu cơm, còn tôi đã đi làm mà còn về làm công chuyện nhà nữa để cho mình ở không vô ích cho xã-hội, mình không sợ người ta cười sao ?

— Không, không khi nào tôi chịu làm con một ăn hại của xã-hội đâu, nhưng không có chuyện ở xã-hội cho tôi làm thì biết làm sao, không phải tại tôi mà tại xã-hội không có chỗ dùng tôi chờ.

— Minh quê quá, mình không nghe người ta hay thường nói với mấy chị đòi-nữ quyền : « Đàn bà con gái làm việc ở trong gia đình thì cũng là gián-tiếp với việc xã-hội vậy chứ gì » thì mình bây giờ cũng vậy, nấu cơm là bổn phận của mình đối với xã-hội, đối với mọi người.

— Thôi tôi chịu, mình giả lý-luận quá, nhưng mà tôi cấm mình không nên cho ai biết chuyện này nghe.

Chị Tư chịu.

Nhưng một hôm chỉ đi dạy về nhà thăm tôi, chị em hỏi chuyện

hàng huyền hết chuyện này sang chuyện nọ, đến khi hết chuyện không còn chuyện gì nói nữa, chỉ mới khoe với tôi cái vấn đề khó khăn này, mà hai vợ chồng chỉ đã giải xong, kết-quả mỹ-mãn, tôi nghe chuyện cũng hay, không lẽ giấu mà biết một mình, nên lật đật viết ra đây để công hiến cho chị em nghe chơi cũng ngộ ; nhưng rồi đây thầy Tư thầy hay thầy chười chết !

Miss Tổ-Nữ

CÁC BÀ GIÁO NÊN LẤY MÌNH LÀM GƯƠNG CHO HỌC TRÒ

Con Tuyết từ ngày đậu được bằng cấp Tiểu-học ở làng rồi thì má nó xin cho nó lên tỉnh học. Tỉnh ra mới được mấy tháng mà con Tuyết đã đổi hẳn tánh nết rồi ; ăn nói cứng cỏi mà thường hay cãi lý với má nó. Má nó cho tiền ăn bánh thì nó để dành mà mua phấn, sáp, dầu-thơm. Ngày nào nó cũng đánh phấn thoa son mặt nhiều thì-giờ lắm, mà việc học lại xao lãng hơn xưa. Thấy vậy, má nó rầy la và biểu điều phải quấy thì nó cãi lại rằng :

— Ấy là tôi học cô giáo ở trường sao má lại ngăn không cho tôi học ?

Má nó mặc cở, chừng thấy tôi là chỗ lối xóm thì má nó than thở hoài.....

Ấy vậy, nếu trò nào cũng như con Tuyết đây thì ai còn dám cho con đi học nữa ?

Thiết-tưởng các cô giáo nên lấy mình làm gương cho học trò. Các cô nên biết rằng học trò bao giờ cũng chịu cái ảnh-hưởng ở chốn học đường hơn là trong gia đình. Nhất cử, nhất động, của các cô chúng đều in sâu vào óc. Tôi có thể nói được rằng những lời đạo đức mà các cô giảng trong giờ bài luận-lý chưa chắc đã khiến cho học trò của các cô ghi xương khắc cốt bằng những cách ăn mặc, điệu nói

cười và tánh nết của các cô mà hằng ngày chúng thường trông thấy vậy.

Ôi ! Cây cong thì bóng thẳng sao dặng.

Mong rằng : Các cô giáo là những người có cái công lớn là « dắt dìu đàn em » đừng bao giờ lại quên mình là cái gương của đàn trò nhỏ. Nói vậy đây là chỉ về một số ít các cô thôi, chứ xã-hội ta còn có lắm cô giáo đáng kính, đáng phục, đáng làm gương lắm chứ !!

VIỆT-TU

ẤN-ĐỘ

Đàn bà làm nhà giảng đạo Phật

Trong các nước ở Á-châu này, về bên nữ-giới, tôi tưởng chỉ có chị em nước Thổ-nhĩ-kỳ và Ấn-độ là mau tấn bộ hơn hết.

Mấy năm nay bên Ấn-độ, chẳng những chị em chen mình sẵn bước vào vòng chánh-trị mà thôi, mà bất kỳ là việc gì, chị em cũng có lưu tâm để ý tới cả.

Mới đây các nhà cầm quyền Phật-giáo Ấn-độ có cho phép đàn-bà, từ 20 tuổi sắp lên, nếu có đủ đức đủ tài thì cũng được cử làm Giáo-sĩ ở các chùa miếu như đàn-ông vậy.

MỘT CUỐN SÁCH MỚI

Bệnh sang-độc và đường tiêu-tiến của đàn ông

CỦA ÔNG LƯƠNG-VY TRƯƠNG-V-QUÊ
Bản tại nhà in Đức-Lưu-Phương,
158, đường d'Espagne, Saigon
và các chỗ bán sách khác.

GIÁ 0 \$ 90

Đàn-bà Miền-diện tiên-bộ ra sao ?



CÔ MAY-OUNG

Một vị tân-nữ-lưu ở nước Miền-diện, đóc-học một nữ-học-đường và làm tổng-thư-ký cho hội Á-châu Phụ-nữ Liên-hiệp-hội

Miền-diện là một nước nằm vào giữa Ấn-độ, Xiêm-la, Lào và xứ Tây-tạng của nước Tàu, bấy lâu là nước bảo-hộ của Hồng-mao. Từ năm ngoái, trong nước ấy cũng có phong-trào cách-mang nổi lên, đến giờ mới hơi yên ; chuyện ấy chắc chị em đọc báo hằng ngày đều biết.

Nước ấy đã có phong-trào phụ-nữ vận-động và nữ-giới cũng đã tiến-hóa nhiều lắm, đã ra góp mặt với phụ-nữ thế-giới rồi.

Hình in trên đây là cô Mas-

Oung, làm thư-ký cho hội Miền-diện Quốc-gia Phụ-nữ, và làm tổng thư ký cho hội Á-châu Phụ-nữ Liên-hiệp, cô dự vào ban cố vấn của hội ấy.

Ngoài mấy cái chức-vị vẻ vang đó ra, cô lại là đóc-học một trường Trung-học Nữ-tử ở tỉnh Rangoon hiện giờ. Hình này là hình cô bạn quốc-phục đó.

Báo La Française là tờ báo cơ-quan phụ-nữ bên Pháp, đăng hình cô và giới-thiệu một cách trân-trọng lắm. Xem vậy đủ biết phụ-nữ Á-châu rất chú-ý tới sự tiến-hóa của phụ-nữ Đông-phương vậy. Chị em ta có nên cố-gắng làm sao cho người ta biết mình đôi chút không ?

Chuyện vui

Nói không suy nghĩ

Cô no ở vườn, đội một thùng gạo để ra chợ bán. Thùng gạo ấy lớn và nặng lắm, nên mồ hôi của cô tuông ra ướt cả lưng và cổ.

Lúc xuống chiếc xuống nhỏ —tục gọi là xuống ba lá— để qua sông, cô người thấy cô cứ đội thùng gạo trên đầu mãi, người ấy sợ nặng cho cô tội nghiệp, nên mới biểu :

— Sao cô không chịu để thùng gạo xuống mà cứ đội mãi chi cho mệt vậy ?

Cô kia vui đáp :

— Xuống đã khẳm dư mà thùng gạo tôi lại nặng, nếu tôi nghe lời ông để nó xuống thì chìm xuống còn chi ?

Chuyện này cũng như chuyện anh dốt nói một ki-lô sắt nặng hơn một ki-lô bông gòn !

Lấy cẳng chà nó...

Thầy Thông đang ngồi tại bàn viết viết thư, thằng Mai là con thầy chạy lại kéo tay thầy và nói :

— Nè, coi đây ba. Con muỗi nó đậu trên trần nhà kia kia !

— Đừng có phá mà. Lấy cẳng chà nó chết chứ không được sao ?

— Ym —



THỀ-GIỚI PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC



NGA

Đàn-bà đi thám-hiểm Bắc cực

Cô Nina Petrovna Demney, ở nước Nga-la-tư (Russie) mới được chánh-phủ nước ấy cử dự vào đoàn thám-hiểm Bắc-cực, của chánh-phủ Đế-chức.

Cô Demney năm nay mới có 28 tuổi, là người đàn-bà thứ nhất được dự vào một cuộc thám-hiểm rất quan-trọng ấy.

Mới đây lại có tin khác nói rằng ở thành Moscon, có 28 chị em được tuyển vào đạo binh chữa lửa nữa.

THỜ-NHÍ-KỶ

Đàn-bà làm quan tàu

Mấy năm nay, chị em nước Thổ-nhĩ-kỷ tấn bộ trên con đường tự-do và bình-dẳng rất mau lẹ, nhưng mới đây chị em lại còn vượt qua được một khoảng đường rất đáng chú ý hơn nữa.

Có nhiều cô thiếu-nữ tỏ ý khuynh-hướng về nghề làm quan tàu và thợ máy một cách rất sốt-sắng, bởi vậy chánh-phủ liền lập thêm một trường riêng, phụ thuộc với trường Hàng-hải thương-mại (Marine Marchande) ở Stamboul, để dạy chị em về nghề làm quan tàu và thợ máy, theo lời chị em đã yêu-cầu đó.

Từ đầu năm đến giờ đã có nhiều cô nhập học rồi.



BỒ-ĐÀO-NHA

Đàn-bà làm thầy-thuốc

xét tàu biển

Đàn-bà làm thầy thuốc, cái đó

ngày nay ở các nước văn minh, thiên hạ cho là một sự thường. Song, nếu đàn-bà làm thầy-thuốc trong các nhà thương, phải ở dưới quyền kiểm soát của các thầy thuốc đàn-ông, thì cho là sự thường cũng phải, chứ đàn-bà làm thầy thuốc mà cai-quản một sở y-tế hoặc vệ-sanh lớn, có phải là sự thường thấy đâu.

Bà Tăn-si lượng-y Cesar da Silva ở nước Bồ-đào-nha (Portugal) mới được chánh-phủ cấp bằng làm chức Kiểm-sát vệ-sanh ở dưới tàu, bất kỳ là chiếc tàu nào vào bến St. Vincent, bà cũng xuống xét hành-khách trước, rồi họ mới được phép lên bờ.

HỒNG-MAO

Đàn-bà làm lính Cảnh-sát



ERKENS, lính cảnh-sát đàn bà

Chuyện chánh-phủ Hồng-mao dùng đàn-bà làm lính Cảnh-sát trong các thành-phố lớn, như Luân-đôn, trước kia tờ báo này đã có nói, chắc độc-giã hãy còn nhớ.

Lúc ban đầu, khi mới thấy một người đàn-bà mặc đồ vô-phục, lưng đeo lưỡi lê (baïonnette) tay cầm dùi đục, thiên-hạ chề cười nhạo báng dữ lắm, nhưng không dè mỗi ngày lại thấy có kết-quả hay, nghĩa là đàn-bà lãnh chức-trách ấy cũng giỏi giần như đàn-ông, thiên-hạ mới hết chề cười.

Mới rồi chánh-phủ có tuyển thêm 50 người đàn-bà vào đạo binh Cảnh-sát, nhập với 40 người cũ nữa, thành ra thành Luân-đôn ngày nay có đến 90 người nữ cảnh-sát.



NHỰT-BỒN

Đàn-bà đối với Y-học

Mấy năm nay, phụ-nữ Nhựt-bồn cũng tấn bộ một cách lạ lùng, không kém gì chị em Âu Mỹ, song phụ-nữ Nhựt tấn bộ một cách êm ái lạ lùng, không muốn cho ai lưu tâm chú ý đến chị em, trong lúc chị em chưa nắm được cái kết-quả rõ ràng trong việc phấn-đấu của mình vậy.

Năm rồi chánh-phủ Nhựt có lập một cái trường Cao-đẳng Y-khoa tại Đông-kinh (Tokio) để cho các cô thiếu-nữ đến đó học Y-khoa cũng như anh em nam học-sanh vậy. Trường Cao-đẳng này, chánh-phủ lại chọn một bà Đốc-tơ cai quản, chắc trong ít năm nữa số thầy thuốc đàn-bà Nhựt-bồn sẽ không kém gì các nước Âu Mỹ đâu.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

© **Quan Tổng - trưởng Thuộc - địa Paul Reynaud đến Huế.**

Sau khi trải qua Nha-trang, Qui-nhơn, Hội-an, Tourane, chiều bữa 1er Novembre, ông Reynaud tới Huế, cuộc nghinh tiếp trọng thể lắm.

Quan Nhiếp-chánh thân-thần Tôn-thất-Hàn cùng triều-thần văn võ qua dinh quan Khâm-sứ Châte-ra mắt ông Reynaud. Cu Tôn-thất-Hàn thay mặt Nam-triều có dựng cho ông Reynaud một cái Kim-khánh, có khắc chữ « Đại-nam ân-nhân ».

Bữa 2 Novembre, ông Reynaud qua điện Cần-chánh, viếng hai bà Hoàng-thái-hậu và viếng các tôn lãng Tiên-đế.

© **Hoàng-tộc vua Lèo bị chìm thuyền chết hết 18 người.**

Bữa 27 Octobre, hoàng-tộc vua Lèo ở Luang-Prabang, toàn là ông hoàng bà chúa, hết thảy là 13 người, ngồi thuyền đi dự lễ, rồi qua thác nước (chute d'eau) sông đầy thuyền lật úp, cả 13 người đều chết chìm, cách mấy ngày sau mới vớt xác được.

Quan Tổng-trưởng Thuộc-địa, quan Toàn-quyền và các quan Thống-sứ, Khâm-sứ, khi hay cái tin dữ dội và đau đớn này, đều có đánh điện-tin lên chia buồn cùng vua Lèo ở Luang-Prabang và hoàng-tộc.

© **Kết-quả cuộc xổ số để lập nhà-thương phụng ở Qui-hòa.**

Cuộc xổ số để lấy tiền lập nhà thương phụng (cùi) ở Qui-hòa ngoài Qui-nhơn (Trung-kỳ) thì nay đã xong xuôi hết rồi.

Ban Ủy-viên tổ-chức ra cuộc xổ số ấy, mới đây có gởi ra cho cha A. Tardieu ở Qui-nhơn 27.000 đồng bạc, để lo việc lập nhà-thương ấy, chỉ giữ lại 30.000 đồng để phát cho những số trúng và 3.000 đồng để trả tiền huê-hồng bán giấy, tiền in giấy tờ và tiền quảng-cáo mà thôi.

© **Vụ Marcel Lân ở Bến-tre và vụ ông Phó Xuân ở Vinh-long.**

Bữa thứ hai 26 Octobre mới rồi, tòa Đại-hình Saigon có đem vụ Marcel Lân ở Bến-tre bắn cha là ông Barthélemy Cẩn và anh là Philippe Phụng

đem 14 Novembre 1930 ra mà xử.

Quan Chương-ly Dupré xin tòa xử chém Marcel Lân để làm gương cho đời, nhưng tòa nghĩ vì Marcel Lân là kẻ vô giáo-dục lại hay bình hoan, nên kêu án 10 năm khổ-sai và 10 năm biệt xứ thôi.

Qua bữa 27 Octobre, tòa lại đem vụ ông Nguyễn-phú-Xuân, phó Tham-biện ở Vinhlong, bị cáo là đánh chết tên bồi của ông là tên Ngời ra mà xử nữa.

Tòa xét lời khai tiền cáo không có chi làm bằng cứ đủ buộc tội ông Nguyễn-phú-Xuân, nên ông được trắng án.

Chưa biết tiền cáo có chống án về Tây chăng.

© **Bắt được một đảng-viên Cộng-sân trốn trong rương.**

Mới rồi có người đến mach với sở tuần-cảnh Haiphong nói có một đảng-viên Cộng-sân trốn trong một căn nhà lá kia ở Chợ-con. Quan huyện Tuỳ-nguyên liền dắt lính đến khám xét nhà ấy. Lũt xét cũng hết không thấy chi cả, nhưng khi mở một cái rương ra lại có một người nằm chèo queo, bộ mặt nhọc lắm.

Lính bắt người ấy ra tra hỏi mới biết va là Đò-đuy-Mac một đảng-viên Cộng-sân rất lợi hại, chính va đã giết người giữ kho bạc Ng-văn-Ty lúc trước.

Vừa rồi sở mật thám Bắc-kỳ cũng có bắt được 2 người thợ đóng giày trong cơ-binh, tên Bouel và tên Phúc, hai người này có can vào vụ mưu sát thầy thuốc Trần-đức-Tâm chủ tiệm thuốc Tham-thiên-Đường ở Haiphong năm ngoái.

© **Một cô gái bị bắt qua Tàu mới trốn về được.**

Mới đây có một cô nọ đến sở tuần-cảnh Hải-phong khai rằng cô tên là Vũ-thị-Che, 26 tuổi, trước làm cu-li mô toang Cam-pha (Bắc-kỳ) bị người ta bắt đem qua Tàu mới trốn về được.

Cô khai rằng hôm tháng 5 năm nay, có một người đàn bà tên Thị-Huê rủ cô đi coi lễ ở Cam-pha. Đến nơi Thị-Huê hăm dọa, bắt cô đem giao cho một bọn người Tàu ở dưới ghe, rồi bọn ấy chở tước cô về xứ bán cho một người Tàu tên A-Sam giá 260 đồng.

Lúc ở lên Tàu, cô bị người ta gín giữ kỹ lắm, nhưng bởi cô thương nhớ mẹ cha nhà cửa quá, nên cô rán kiếm thế trốn về được đó.

PHU NU TAN VAN

Quan còn đang tìm bắt Thị-Huê để trừng trị cái tội dâm dục đàn bà con gái mà bán ấy.

◎ Công-nho Đông-dương năm nay hực hết 11 triệu bạc.

Số thầu nhập của sở công-nho Đông-dương từ 1er Janvier đến ngày 30 Septembre năm nay, so với khoảng 9 tháng ấy năm ngoái, thấy hực hết 11 612.019 \$ 00.

Số thiếu hụt này, riêng về món thuế của sở Thương-chánh, đã choán đến 10.088.179 \$ 00 bày tỏ ra rằng năm nay việc mua bán, công-nghệ kém sút lắm, nên thuế Thương-chánh mới thiếu hụt như vậy.

◎ Ông P. Reynaud cùng các quan đại-thần Nam-triều bàn cách thi-hành điều-ước bảo-hộ.

Lâu nay nước Pháp vẫn muốn đem điều-ước năm 1884 ra để thi-hành ở Trung Bắc-kỳ, nghĩa là trả quyền lại cho vua quan ta, nước Pháp chỉ giữ cái địa-vị bảo-hộ mà thôi.

Bữa 3 Novembre mới rồi nhơn dịp còn ở lại kinh đô Huế, quan Tổng-trưởng Reynaud bèn cùng các quan Thượng-thor ở Cơ-mật-viện Nam-triều nhóm hội trên 2 giờ đồng-hồ, để bàn cách thức thi-hành điều-ước bảo-lộ ấy.

Sang năm vua Bảo-Đại trở về trị vì, sẽ bắt đầu khôi-phục thi-hành điều-ước 1884 ấy.

⊗ Vụ quan ba Wattaire ăn cấp bạc của nhà binh.

Vụ quan ba Wattaire ở Hanôï ăn cấp bạc của nhà binh, nay tra xét đã xong rồi và giấy tờ đã gửi đến tòa để nghị án.

Cứ như sự tra xét ấy thì quan ba Wattaire ăn cấp đến tám chín trăm ngàn quan, phần nữa lấy tiền mặt của nhà binh còn phần nữa va lấy của các nhà chịu mỗi hàng (fournisseurs) của sở binh lương Hanôï.

Hiện nay binh Wattaire cũng chưa thuyên giảm chút nào nên va vẫn còn nằm dưỡng bệnh tại nhà-thương Lanessian, có lính canh gác như cũ.

MỚI XUẤT BẢN MỘT QUYỂN SÁCH VIẾT TOÀN PHÁP VĂN LÀ Pagodes Chinoises et Annamites DE CHOLON

Của LÊ-VĂN-LUU, giáo-sư hồi hưu trước-soạn, trong ấy có 26 cái ảnh in rất đẹp.

BÁN TẠI:

1° Tiệm ông TRẦN-QUANG-NGHIÊM, đại lý đèn khí, đèn dầu và đồ phụ tùng, số 200, đường d'Espagne, Saigon.

2° Ấn quán ĐỨC-LUU-PHUONG, số 158, đường d'Espagne Saigon.

3° Nhà người soạn sách, số 140, đường Tổng-đốc-Phương, Cholon, giá mỗi quyển 1\$40, gửi tới nhà 1\$60, gửi theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement) 1\$65.

Có trích mấy sự tích đại khái thuật trong sách này

1° Người Tàu lập nghiệp trong xứ ta và nhơn vật lúc cụ trào.

2° Luận về chùa miếu khách Huê-kiều và của ta tại Cholon.

3° Tích bà Thiên-Hậu—Quan-Đế—Bà chúa Thái-Sanh.

4° Nhà làng Minh-hương—Mấy cảnh chùa Phật có danh tại Cholon—Trường-hương—Trường-ký v. v.

HẦY HÚT THUỐC JOB

Tiểu-thuyết nhỏ của Sơn-Vương: LỖ MỘT LẦM HAI, NỖ DUYÊN GÌ? LẠY PHẬT CẦU CHỒNG, CÓ BÁN RỒI. NỘI TRƯNG VUNG MÈO, THAM ĐÓ BỎ ĐĂNG, ĐÚT TAY HAY THUỐC đang in. Còn nhiều thứ nữa, in tiếp luôn-luôn, mỗi quyển để giá nhứt-định CHÍN SU, mua sĩ từ 100 cuốn sắp lên, tính thuế-hồng 50%, tiền gửi về phần người mua chịu. Thơ và mandat xin gửi cho:

M. PHAN-VĂN-ĐỀ
Boite postale N° 230
Saigon

Dầu Thơm

Lotion Fougère..... 0\$85
Lotion Nam-kỹ..... 0.85

Ấy là dầu của M. Nguyễn-văn-Thương chế ra dầu tốt mà giá rẻ, các tư gia và các phòng hớt tóc nên mua dùng, đã được giá rẻ mà lại còn giúp được nền công-nghệ nước nhà.

Có gởi bán tại các hiệu buôn Annam Saigon.

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme NGUYỄN-THANH-LONG
Cấp-bằng Cao-đẳng tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)
Do số nhà 54 đường Aviateur Garros.

TIÊU-THUYẾT

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thượng-Từ cầm bức thư coi đi coi lại hai ba lần. Thấy thông Hàng ngồi liếc mắt dòm câu thì thấy sắc diện cậu tươi rói mà miệng lại chum-chiêm cười. Thấy biết cả đã nháp rồi, nên thầy hỏi rằng: «Thơ nói sao đó cậu?» Thượng-Từ liền trao cái thơ cho thầy thông coi. Thầy coi xong rồi thầy trả lại và cười và nói rằng: «Tôi đoán hay hơn? Tôi thấy bộ thì tôi biết cô đã chịu rồi mà. Cậu cảm ơn tôi hay không, hử?» Thượng-Từ gặc đầu lia-lịa mà đáp rằng:

— Mang ơn lắm. Chỗ ký tên mà viết 2 chữ H là nghĩa gì vậy?

— Cậu dốt quá! Hai chữ H đó là Hai Hưu chờ gì.

— À phải. Mà không biết thơ này chữ cổ viết hay là cổ mượn ai?

— Cổ biết chữ, có lẽ cổ viết, chờ chuyện kín mà cổ dám mượn ai.

— Chữ con gái mà viết hay quá.

— Theo thơ đó thì cổ nói chừng nào cậu rảnh-rang, không có vợ, thì cổ sẽ ưng cậu, đầu phải chờ đến già cổ cũng chờ, song bây giờ cổ xin cậu đưa cho cổ một vật gì để làm kỷ-niệm. Cổ nói nghe có tình quá. Vậy cậu tình sao đây?

Thượng-Từ ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: «Dầu cô hai không có buộc như vậy tôi cũng không thể ở với vợ tôi được. Đồ kỳ quá, chịu không nổi. Để thùng thặng rồi tôi sẽ làm đơn đến Tòa mà xin phá hôn thù. Bây giờ cho cổ một vật để làm kỷ-niệm, không biết mua giống gì mà cho đây.» Cậu nói tới đó rồi cậu chau mày mà suy nghĩ nữa. Thầy thông Hàng nói rằng:

— Mua giống gì thì cậu liệu, tôi có biết đâu. Nhưng mà cô hai Hưu là người dùng-dần, nếu muốn kỷ-niệm thì phải mua đồ cho xứng đáng, chờ cho đỡ bực bực cô khinh dễ.

— Theo ý thầy, bây giờ phải mua vật gì?

— Kỷ niệm cho đàn-bà con gái thì phải mua đồ

nữ-trang, như bông tai, hoặc cá-rá, hoặc dây chuyền, hoặc vòng, mà thứ nào cũng phải nhận hội xoàn coi mới được..... Cha chả! Mà làm như vậy coi đúng, song phải tốn tới năm bảy trăm.

— Ôi! Có hai gì việc đó: tốn bao nhiêu cũng được mà. Thầy xin phép đi Saigon một bữa với tôiặng lựa mua đồ chơi.

— Được. Mà mua thứ hội xoàn đồ đó tôi không hiểu. Ở nhà tôi nó thạo lắm, để tôi mượn nó đi với mình.

— Nếu được vậy thì tốt lắm..... Bữa nay thứ 5 rồi; thôi thầy xin phép trước, rồi sớm mai mốt, nhắm thứ 7, mình đi.

Hẹn hò xong rồi, Thượng-Từ nghĩ trong bóp-phoi còn có 700 đồng bạc, sợ e mua đồ không đủ, nên cậu tính về nhà o-bế mẹ mà xin tiền thêm.

Vì cậu bỏ nhà đi trót tháng, cậu sợ mẹ giận mà không cho tiền, nên trở về cậu ôm-ái lắm, xe vô sân cậu không dám bóp kèn, lúc vô nhà cậu đi giày không dám bước mạnh. Phía trước cửa đóng hi-bị, cậu phải đi vòng ra phía sau. Mà phía sau cũng vắng-hoè, cậu ngó quanh-quất thấy có một mình con Mang đương lui-cui nấu cơm dưới nhà bếp, cậu bèn bước xuống hỏi rằng: «Má tao đi đâu, Mang?»

Con Mang đáp rằng:

— Bà không có nằm trên văng hay sao?

— Không.

— Nếu vậy thì chắc bà vô nằm trong buồng.

— Mời chừng này mà nằm trong buồng nổi gì?

— Từ hôm cậu đi đến nay, bà rầu bà đau, nên bà nằm trong buồng hoại.

— Đau giống gì?

— Bà ho, rồi nhức đầu nóng lạnh.

Thượng-Từ nghe nói mẹ đau, mà cậu không tỏ dấu lo sợ chi hết, cậu lại chum-chim cười rồi đi riết vô buồng mà kiếm mẹ. Cậu khoát mừng thấy mẹ nằm chèo-queo, cậu hỏi rằng: «Má đau sao đó má?»

Bà Kể-hiền mở mắt thấy con, bà rần chống tay ngồi dậy mà nói rằng:

— Mày đi đâu sao không đi luôn đi, còn trở về

HẦY HÚT THUỐC JOB

làm gì? Mày tính về mà chọc cho tao giận, đừng tao chết cho mau phải hôn?

— Đi chơi mà.

— Thì đi chơi, chờ ai nói mày đi đâu. Thôi, tao không biết mẹ con gì nữa. Đi đâu thì đi cho khuất con mắt tao, chết bớ chết buổi gì thì chết phức cho rồi. Đờ khốn nạn lắm!

— Giống gì mà khốn nạn!

Thượng-Tử tính về xin tiền, chẳng dè mới dứt đầu vô nhà thì bị mẹ rầy-rà. Cậu đã nghe con Mang nói tại cậu đi nên bà rầy bà đau, mà cậu không thêm để ý đến các nói ấy; cậu cứ nghĩ trong trí rằng mẹ ỉu mình nên mẹ quau, không biết làm sao mà xin tiền bây giờ.

Cậu bỏ đi ra ngoài trước, đi ngang qua bàn thờ cha, cậu không thêm ngó; cậu đi tới hàng ba rồi chấp tay sau đít qua lại qua mà suy nghĩ; còn có 700 đồng bạc, nếu mua đồ hết rồi lấy gì mà xài? Mà bây giờ mẹ đương giận, làm sao mà xin tiền cho được? Cậu đi một hồi rồi cậu trở vô nhà trong; cậu thấy mẹ đã ra nằm ngoài bộ váng, cậu lại ngồi một bên mà hỏi rằng:

— Má đau sao đó vậy má?

— Tao đau sao mặc kệ tao; mày hỏi làm gì? Mày kể đến ai mà hỏi.

— Má giận tôi thiệt hay sao?

— Tao thù, tao oán mày, chờ không phải giận mà thôi đâu!

— Mẹ mà thù oán con cái gì!

— Tao để mày đó là để yêu, để quí, chờ không phải là để con. Bởi yêu quí nên mới theo mà bảo đời tao như vậy đó.

— Má chửi rủa hay là má đánh tôi tự ý má. Má làm cho đã nư giận của má đi. Má muốn làm sao tôi cũng chịu hết thảy.

— Khéo nói liều mạng.

— Thiệt chờ liều mạng.

Bà Kế-hiền dạy qua chỗ khác, không thêm nói nữa. Thượng-Tử thấy mẹ đã dịu rồi, cậu tính dè thùng-thắng, rồi sẽ ôn-ý, nên cậu thay đồ mát rồi đi ra vườn mà chơi. Đến tối, cậu theo đã-lã, kiểm chuyện mà nói với mẹ. Tình mẹ con đương hồi giận thì nói cho hung, chờ không thể nào mà dứt được, bớ vậy bà êm dần dần, tính thừa lúc con biết lỗi mà khuyên dỗ nó.

Thượng-Tử nhơn dịp ấy mới xin tiền, cậu xin mẹ đưa số bạc trước cho cậu, rồi ra giềng mẹ góp lúa ruộng hương-hỏa mà lấy lại. Bà Kế-hiền nghe nói tới bạc tiền ruộng đất thì bà phát giận lên lại, nên bà hỏi rằng: «Tê ra mày về đây là về khảo tiền hay sao? Đờ khốn nạn! Một đồng su cũng không được, đừng có mong xin tiền tao nữa. Thà là của này tao để cho chó ăn.»

Thượng-Tử liệu xin không được, nên cậu ngủ một đêm rồi sáng bữa sau cậu trở lên Mỹ-tho.

Đến thứ bảy, cậu rước vợ chồng thầy thông Hàng đi Saigon. Có thông bày mua một miếng mè-đai-dòng với một chiếc cà-rá nhận hột xoàn, hai món giá năm trăm rưỡi. Chiều trở về Mỹ-tho, cậu trao đồ ấy cho cô thông và viết một cái thơ rồi cậy cô đem đưa giùm cho cô hai Hàu. Cô thông đi một hồi rồi trở về nói rằng cô hai Hàu được thơ và đồ kỷ-niệm thì cô mừng lắm, cô lại có gởi một cái khăn mu-soa lụa của cô thêu đề cho cậu làm tin. Thượng-Tử lấy khăn dờ ra coi rồi cậu xếp bỏ túi, bộ tràn-trọng hân-hoan vô cùng.

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Tác-giả: B. Đ.

XÁ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Lệ-Tuyết lắc đầu, nói: «Không ai nói gì đến anh hết. Đôi khi chị Kiều-Tiên có nhắc nhở, em xem chừng chị cũng động lòng về cách ăn ở của anh. Chị nghe rằng anh đã sửa đổi tánh nết thì chị mừng rỡ vô cùng. Chị muốn từ rày về sau anh cứ tới lui nhà chị như thường, lấy tình anh em đối đãi nhau thì mới có vẻ êm đềm mà không đều ăn-lạ.»

Thiện-Tâm toan nói nữa thì Phạm Nhựt-Kỳ và Nguyễn Viết-Chi đã lại gần... Nhựt-Kỳ cười rồi nói rằng: «Anh Thiện-Tâm! có lẽ anh mẩn tráng lắm phải không? Tôi về nhà nghe tin anh yên ổn không còn lằng nhằng như trước, tôi vui vẻ lắm. Vậy mà sao hồi nãy anh lại rung rẩy và ửng đỏ cả mặt như thế? Hay là bệnh anh chưa khỏi?»

Thiện-Tâm cười gượng, đáp rằng: «Con mắt chú xem lầm chờ tôi chuyện gì mà rung rẩy, chuyện gì mà đỏ mặt. Chú phải biết rằng lúc này tôi đã lạnh mạnh không còn đau đớn mê mang như trước nữa đâu. Tôi biết rằng lúc xưa tôi lỗi, tôi biết rằng bây giờ tôi đã sáng sửa rồi... Bấy lâu chú đi đâu mà nay nói lời mờ như thế?»

— Đi khắp cõi Đông-dương... Tuy đi xa như thế nhưng tôi cũng cảm chắc tấm lòng của anh trong tay... Mỗi khi trái tim anh đánh, máy thịt anh giựt thì tôi đều biết cả. Anh thử đoán ông giáo Chi có sự gì không vừa lòng chăng?

— Có sự gì đâu... Hay là tự ông buồn nỗi ông Hưởng đi xa không gởi tin tức về thường.

Lệ-Tuyết đứng dậy, lách ra ngoài, đi thẳng vào nhà. Nguyễn Viết-Chi nhìn theo cho đến khi khuất mình sau cánh cửa mới thôi. Nhựt-Kỳ vỗ vào vai Thiện-Tâm mà nói rằng: «Anh vô ý quá hay là có ý quá mà không thấy nét mặt ông giáo trong lúc ông chào bà phân và mấy chị em Kiều-Tiên. Tôi đứng bên kia bàn tôi thấy rõ ràng lắm. Tôi thấy ông

nhân mặt nhưu mây, dường như có thất-vọng. Tôi không hiểu vì cớ nào.»

Thiện-Tâm hỏi Nguyễn Viết-Chi rằng: «Thật vậy không ông giáo? Tôi vô ý nên không nhìn rõ nét mặt ông trong lúc ấy. Vì cớ gì mà ông không vừa lòng? Hay là ông thấy trong nhà bà phân lơ là với ông chăng?»

Nguyễn Viết-Chi cười, nói chậm rãi rằng: «Cũng có sự không vừa lòng thật, nhưng không phải là tự trong nhà lơ là, ấy là tự tôi thấy thiếu người quen. Tôi nhìn quanh không thấy người quen nên tôi thất vọng... Tuy bà phân với bên nhà tôi thân mật nhau từ lúc nào đến nay nhưng tôi ít qua lại nên mới có sự lơ là ấy. Đều đó không trách được. Ông Nhựt-Kỳ về trước, vậy ông có thấy cô Kiều-Nga không?»

Nhựt-Kỳ đã cười rồi nói rằng: «Tê ra cũng vì bấy nhiêu đó mà ông không vui sao. Có Kiều-Nga ngồi gần bên cô Kiều-Tiên trước khi ông đến, nhưng tôi không hiểu vì cớ gì khi xe ông đến thì cô lại đi ngay vào phòng.»

Thiện-Tâm kéo Nguyễn Viết-Chi ngồi xuống rồi nói rằng: «Ông quen cô Kiều-Nga hồi nào? Có chuyện trò gì không? Ông hãy nói thật cho tôi biết thì tôi mới đoán được vì cớ gì mà cô tránh ông như vậy.»

Nguyễn Viết-Chi ngồi ghé bên ghế, đáp: «Nào phải thân-mật gì mà chuyện trò! Tôi chỉ thấy cô vài lần xa xa vậy thôi.»

Thiện-Tâm mỉm cười, vỗ vai Nguyễn Viết-Chi, nói rằng: «Ông chưa hề nói chuyện lần nào thì cũng chưa sao. Thôi, tôi khuyên ông đừng nên tưởng tới nữa. Ông chưa thấy cái gương tôi hay sao? Kiều-Nga có lẽ cũng giống Kiều-Tiên, người như thế không phải dễ điều cợt đâu.»

Nguyễn Viết-Chi chau mày, nói: «Ông cứ nói theo chuyện ông mãi. Trăm ngàn người đời có giống nhau hết đâu. Chính như tôi với ông cũng đã khác nhau rồi, chẳng bao giờ tôi mê say nhan

HÃY HÚT THUỐC JOB

sắc, chẳng để cho họ lung lạc được thì thôi, có sợ gì.»

Nhật-Kỳ nói: «Đều ấy cũng chưa nên nói trước, để vào cuộc sẽ hay. Ông đến đây không nên thổ lộ chơn tình cho nhiều người khác biết, vì e sẽ sanh sự lời thôi.»

Thiện-Tâm thở ra, nói giọng rất buồn bực rằng: «Đời bày ra lắm sự hai mà con mắt mình có thấy rõ đâu, chỉ khi nào nhập cuộc mới biết được. Lúc tôi còn quen thói dờ dằng, chơi bời phóng túng, đời nào tôi có chịu rằng mình thua kém ai hay là để cho ai lung lạc mình đâu. Bao giờ cũng nói quyết một rằng mình làm cho tất cả người chung quanh mình, đều mê say, hay là bỏ dờ mình, vì mình làm bạc tiền, nhưng rồi cuộc rồi mới biết sự nghi quẩn quanh của mình đều sai nạt cả. Ấy, ông có thấy biết bao nhiêu người, miệng hùm gan sứa, nói thì trời cao bể rộng, chẳng đâu là chẳng biết, mà đến khi gặp việc thì rung sợ như con thăng-lăng. Can-đảm bao nhiêu đều đổ trức xuống vực, chỉ còn có cái xác thịt tội lỗi mà thôi!»

Nay tôi đã tỉnh lại, tôi biết rằng bất kỳ làm sự gì cũng cần phải suy nghĩ, phải cân nhắc trước thì may ra mới khỏi lầm lạc. Tôi xin khuyên ông hãy tin như vậy.»

Nguyễn-viết-Chi cười lớn rằng: «Ông khéo lo đời thì thôi! Trong lúc mình chơi được thì chơi chớ ngại ngùng nỗi gì. Nếu mỗi lần làm gì đều phải đem cây thước theo, hay là đem cái cân theo thì phiền phức lắm... Tôi chỉ muốn đem lăm lòng trao cho người tôi để mắt, dầu thế nào tôi cũng không oán hận gì. Mà tôi đã chắc tôi không mê say ai thì có hại gì đâu.»

Thiện-Tâm nhìn Nguyễn-viết-Chi, thở dài mà không nói nữa. Nhật-Kỳ nói: «Thôi, ta nên vào nhập tiệc, để mười hai giờ xem đốt pháo bông cho vui, bản những chuyện bông lờng mãi không ích gì.»

Ba người cùng vào: tiệc đã dọn sẵn, hai phòng kế nhau chia hai đàn ông và đàn bà đều có kết hoa treo đèn rực rỡ... Hàng-Tâm thấy nét mặt Nguyễn-viết-Chi khác hơn hồi mới tới thì biết rằng tánh người thay đổi không chừng. Khi vào tiệc Hàng-Tâm ngồi gần Phạm-nhật-Kỳ. Ông phũ Trần mời mấy bà ngồi rồi nói: «Mấy bà cứ dùng thật tinh rồi sẽ ra xem đốt pháo bông. Tôi có tập một bọn con gái nhỏ hát bài chúc mừng và múa đèn giấy theo kiểu ngoài kinh khéo lắm.»

Hồng-Sương miệng thì nói: «Tôi đã thường được xem ở phủ bà Chúa Nhứt» mà con mắt thì chăm chỉ nhìn Hàng-Tâm. Mọi người đều vui vẻ, cổ vui vẻ để làm cho tiệc thêm vui vẻ, nhưng chỉ

có Hàng-Tâm ngồi như tượng sắt, không nói không cười, thỉnh thoảng gác đầu một cái nhẹ nhẹ để tỏ rằng câu nói của người này là phải, hay lắc đầu một cái để bảo rằng lời bàn của kẻ kia là trái. Chỉ có thể thôi. Con mắt người hữu ý cứ chăm nhìn từ chút thì thấy rõ Hàng-Tâm không bỏ qua một lời nào cả... Hồng-Hạnh thấy mẹ nhìn Hàng-Tâm thì toan thưa cho mẹ hay rằng Hàng-Tâm tức là người cứu cô khỏi chết hờn trước, nhưng lại đứng. Con mắt cô để vào một cái ghế không gần Hàng-Tâm. Cô tư Xuân cũng thấy cái ghế không, cũng thấy bên bàn đàn ông chưa ai cầm đĩa như Hồng-Hạnh, cô lấy làm lạ bèn xây qua hỏi Nhật-Kỳ rằng: «Ông Nhật-Kỳ! Cái ghế trống ấy để dành cho ai vậy? Hay là có một ông khách nào sắp đến nữa chăng?»

Nhật-Kỳ mỉm cười, thò tay vào túi lấy cái danh-thiệp nhỏ, đưa qua cho cô Tư mà rằng: «Đời người này đây.»

Cô Tư tiếp lấy xem thấy có mấy chữ: «Mười một giờ khuya thì tôi sẽ về đến, về để dùng cơm khuya với anh và xem đốt pháo bông. Đời tôi.»

TRẦN THÀNH-TRAI

Cô tư Xuân đưa cho Kiều-Tiên xem rồi nói rằng: «Cô cứ trông đợi, cứ hồi hang mãi, tẻ ra bên phe đàn ông họ đã hay trước. Họ cố làm cho chị em mình ngạc-nhiên. Mười một giờ này thì ông Thành-Trai về tới.»

Câu nói ấy ra vừa khỏi miệng cô tư Xuân thì nét mặt Kiều-Nga đã nở lên, dường như đóa hoa ủ mới được giọt sương nồng làm cho tươi tắn lại. Cô xây qua ngó lên đồng-hồ thấy cây kim dài đã gần chỉ số XII mà cây kim ngắn đã dè trên số XI rồi. Bà phán nói: «Có đâu mà thỉnh linh dữ vậy! Tôi những tưởng cháu tôi không về kịp tẻ ra cháu tôi không nở để cho bà con kém vui. Gần mười một giờ rồi. Thôi, hãy đợi nó một chút.»

Chuông đồng-hồ gõ bon, bon, thì đã thấy ngoài cửa một người bước vào, tóc chải láng, mặt mày sáng như gương trắng, mặc áo nỉ màu tím-thang, quần nỉ trắng, đi giày vàng, thắt nơ trắng. Mọi người đều kêu: «Thành-Trai» thì con Sư-tử đã nhảy phóc qua cái bàn tròn nhào vào trong tay Thành-Trai rồi. Thành-Trai bồng con Sư-tử bước lại chào. Kiều-Nga vừa mới mở miệng thì đã tẻ quí xuống. Cầm-Nhung, Cầm-Lệ lật đật đỡ dậy. Kiều-Nga đỏ mặt, cúi đầu. Thành-Trai cười chum chiêm

HÁY HÚT THUỐC JOB

tay vuốt ve con Sư-tử miệng nói dịu dàng rằng: «Em Kiều-Tiên! Chắc em đợi anh lắm, em trông anh về hơn nhiều người khác nên anh đã báo tin cho ông Nhật-Kỳ biết trước để nói lại với em. Có lẽ nào ngày nay là ngày vui vẻ nhứt trong đời em mà anh lại không về để chứng kiến cuộc vui của em sao? Chị em đủ một cả, thế là anh vừa lòng lắm.»

Kiều-Tiên nói: «Chẳng phải một mình em đợi anh, hết thảy những người ngồi chung quanh đây, nhứt là bà thượng, đều trông đợi anh lắm, con Sư-tử cũng vậy, thấy anh nó mừng quỳnh. Anh đi đâu mà không cho em hay tin tức gì hết vậy? Ông Nhật-Kỳ mới đưa danh thiếp của anh cho em xem, thì kể anh bước vào.»

Thành-Trai xây lại ngó Nhật-Kỳ với cặp con mắt phiến trách một cách đăm đăm. Nhật-Kỳ cười rồi nói rằng: «Bố ông muốn phiến trách tôi phải không? Thật tôi có chút lỗi không tỏ trước sự ông về cho ai hay cả, nhưng tôi nghĩ lại lỗi ấy cũng có thể tha thứ được, là tôi muốn làm cho mọi người đều ngạc-nhiên, và có vậy mới vui cho chớ.»

Ái nấy đều cười. Thành-Trai để con Sư-tử xuống vuốt ve nó một hồi mà rằng: «Tẻ ra mày còn mạnh, sức lực không sút hồi trước.»

Con Sư-tử ngoác đuôi tỏ ý mừng. Thành-Trai nói

rằng: «Ngày mai ta sẽ giới thiệu cho tất cả mọi người đều biết công lao của mày, vì mày là một con thú trung hậu rất đáng thương mến.» Con Sư-tử cúi xuống liếm tay Thành-Trai và ngoác đuôi. Thành-Trai vuốt ve nó một hồi nữa rồi mới ngồi vào tiệc.

... Kiều-Nga cúi đầu, trông ngược đánh thỉnh thịch. Khi cô nghe Thành-Trai nói rằng chỉ có một mình Kiều-Tiên trông đợi chàng thì cô dứt tư đoạn ruột. Trong bụng cô nói rằng: «Con người gì mà vô-tình như thế, mình trông mình đợi một ngày bằng ba năm mà về lại chẳng ngó ngang đến mình, chẳng hỏi han đến mình, chỉ nói chuyện với ai ai đâu. Con chó kia cũng còn sượng hơn mình, con được hưởng cái vuốt ve của bàn tay ấy, còn được nghe cái giọng nói dịu dàng của cái miệng ấy. Mình vô duyên lắm, nào ai có biết có hiểu cho mình đâu.» Cô tự noi như thế rồi bai con mắt cô toan biến ra lăm hai cái hồ nước để xối tắc lửa lòng. Có sợ người ngoài trông thấy nên cô đứng dậy đi tuốc ra ngoài sau.

(Còn nữa)

HÁY HÚT THUỐC JOB



Mẹ ăn đồ bỏ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bỏ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ tốt. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bỏ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BÀNG

Đồ ăn ngon hạp nhứt Xin échantillon hàng gởi: Đồ bỏ dưỡng tốt hạp nhứt.



CÔNG NÊN BIẾT QUÀ

Các loài chim

(Tiếp theo)

CON KẾT

Hiện nay ở Paris có một cái trường dạy kết học tiếng Pháp. Cách dạy nó học hay và tiện lắm.

Người ta dùng đĩa hát máy (disques) thâu những tiếng dạy kết học, rồi đem đặt lên máy hát, bắt « học-trò » đầu chung quanh cái bàn để máy hát, vận máy,



Một lớp dạy kết học ở Paris máy hát ra tiếng, « học trò » cứ chăm chỉ mà nghe tiếng nói ấy để tập nói. Ông thầy-giáo có cầm một cái roi, nếu trò nào biếng học, là ông khò đầu liền!

Khá, kết coi bộ chăm chỉ học hành lung. Các cậu ưa nghe những đĩa hát tuồng điệu (scènes comiques) những đám rầy lộn (disputes) và tỏ ý như nghe rồi cũng hiểu biết được vậy.

Ở các xứ thuộc miền nhiệt-đới (xứ nóng) thường có nhiều kết đủ cả các màu đẹp, nên hằng năm xuất-cảng rất nhiều, và đó cũng là một mối lợi lớn.

Ở hướng Bắc Thế-giới-mới là chỗ mua kết nhiều hơn hết, bởi vậy người ta mới lập ra một trường trung-học (collège) tại Bronswille, thuộc quận Texas, để dạy kết. Trường ấy hiện nay có đến 1.500 học-sanh kết, ở đủ các xứ, ở Mexique và ở trung-ương Thế-giới-mới đều có đến học cả.

Trường kết học cũng có chia ra nhiều ban, nhiều lớp, và cách dạy nó học thật cũng công kỹ lắm. Lớp này dạy làm công việc nhỏ mọn, lớp kia dạy học tiếng Anh-lê, lớp nọ dạy hát theo tiếng chim, mà ông thầy-giáo chỉ là một cái máy hát. Cái máy hát ấy cứ hát đi hát lại những tiếng người nói hoặc tiếng chim kêu, đến chừng nào « học-trò » nhái theo được mới ngưng lại cho các trò nghĩ.

Mỗi tuần lễ có mở ra một cuộc thi lên lớp. Trò nào thi đậu thì được lên lớp trên, còn trò nào rớt, phải ở đó học nữa, để tuần tới thi lại. Nếu kỳ thi thứ nhì đầy mà trò còn nhào một keo nữa, thì chủ trường sẽ thấy trò vào hạng ngu muội, tối tăm và nếu dạy dỗ thêm một ít lâu, mà cũng không thấy nhúc-nhít gì hết, trò sẽ bị đuổi cổ ra khỏi trường về sự không đủ sức học (incapacité).

Trái lại, con kết nào thông minh sáng láng, thì kỳ nào cũng đậu, dạy học gì cũng học được, đến kỳ thi tốt nghiệp, trường sẽ ban cho một cái bằng cấp rất tốt. Chừng ấy thiên-hạ sẽ giành nhau mà mua đem về chơi, mắc tiền lắm.

V. H.

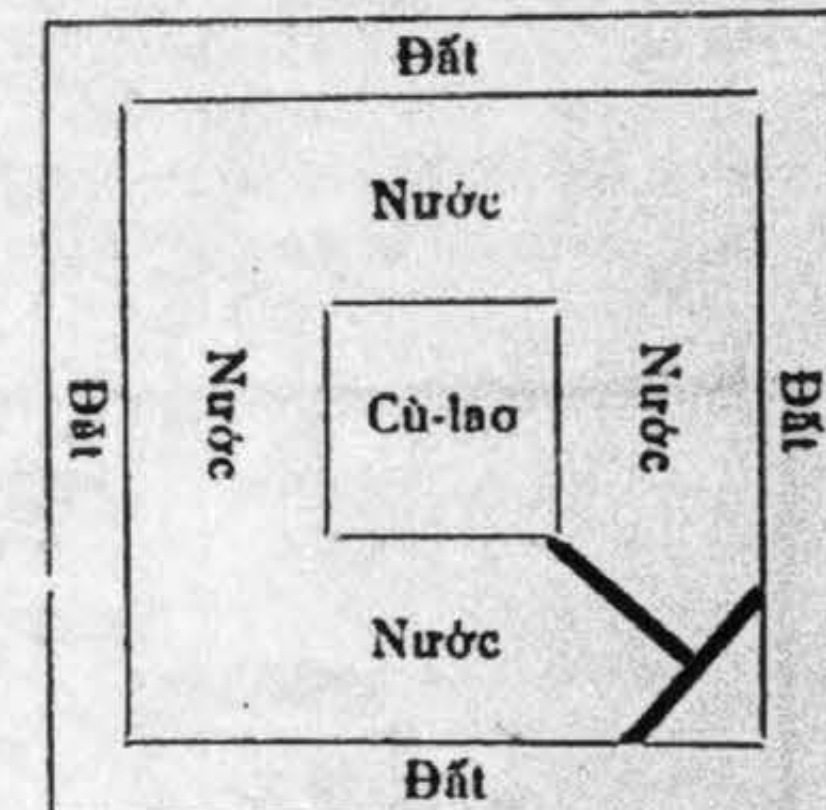
CUỘC ĐỐ GIẢI-TRÍ

Cách bắc cầu ra cù-lao

— Làm sao đi ra cù-lao?

— Cái đó không khó gì hết, nhưng biết rồi thì coi nó không khó chi thật, chờ hồi chưa biết, suy nghĩ cũng mệt trí khôn chờ chẳng chơi đâu.

Chắc các em hãy còn nhớ: tại mẹ ao ấy có hai tấm ván, song nếu bắc một tấm thì nó hụt hết

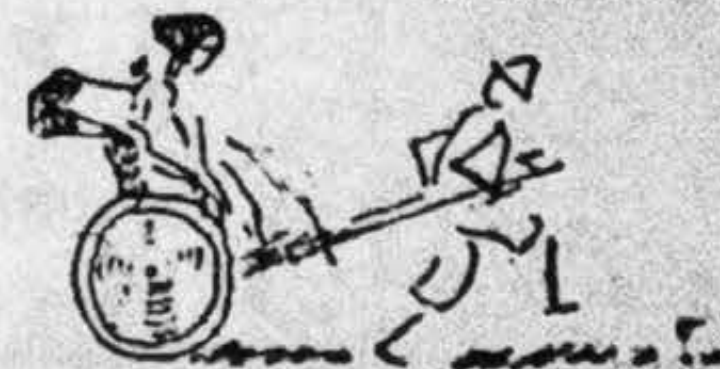


2 tấm, còn bắc hai tấm thì có đồ đầu mà nổi lại cho liền?

Vậy thì anh nọ lấy một tấm gác ngang góc vuông cái ao, rồi lấy một tấm nữa, 1 đầu kê vào giữa tấm ván kia, 1 đuôi gác lên cù-lao, giống hình chữ T, là xong cái cầu thế đó.

Các em hãy coi theo hình in trên đây thì rõ.

DƯƠNG-TẤN-BỘ



CON TRAI HỌC VIỆC TÊ GIA NỘI TRỢ



Lớp dạy học tám rứa em nhỏ

Bên Huê-kỳ, chẳng phải là các con gái nhỏ học việc tề-gia và sản-duc mà thôi, cho tới con trai nhỏ, người ta cũng bắt chúng học về việc đó.

Trong 48 châu góp lại thành nước Huê-kỳ, đã có 42 châu mở trường dạy việc gia-chánh (enseignement ménager) cho con trai nhỏ. Nào là dạy vá áo, dạy giặt đồ, nào là dạy quét nhà, dạy nấu ăn, nào là dạy giữ em v.v.v... đủ hết cả mọi sự có ích cho việc gia-đình. Hình như nước Đức và nước Hòa-lan cũng đã bắt buộc mở trường như thế.

Tại sao người ta dạy việc tề-gia nội-trợ cho con trai làm gì? Ấy là việc có ý-nghĩa lắm. Dạy em nhỏ mấy việc đó, thì khi còn nhỏ tuổi ở nhà với cha mẹ, có thể giúp đỡ công việc nhà cửa cho cha mẹ, có thể trông nom em út cho cha mẹ đi làm; đến khi lớn lên lấy vợ ở riêng, thì có thể giúp đỡ việc nhà cho vợ, để vợ bớt gánh nặng, mới có sức khỏe, mà lo việc làm ăn, việc sanh-sản cho hoàn-toàn. Như vậy thì việc dạy mới-mê này chẳng phải là có ích lắm sao?

Nước ta có nên bắt buộc

cách dạy này không? Tưởng là nên lắm chứ; có đều nữ-đồng còn chưa được hưởng sự giáo-duc có ích như vậy thay, nữa là đám con trai nhỏ.

Con Cóc

(Lược dịch bài: «Le Crapaud» của Pierre Dupont)

Mau mau Ba hời, đến coi.

Kia kia con cóc đen thui gớm thay.

Ba nghe Bốn gọi, đến ngay.

Rủ nhau giết quách để bày trò chơi.

Vội vàng đưa đá đưa roi.

Xăm xăm chạy đến hai loài vô tri.

Lừa đầu đi đến vừa khi

Đã toan rảo bước, bước đi lại ngừng.

Bước đi e cóc tan xương.

Lừa bèn lui lại tìm đường tránh ra.

Bốn trông thấy vậy, bảo Ba:

« Thôi đừng cầm đá nữa mà hồ thay

« Chi ơi phải nghĩ sao đây.

« Lừa kia phục thiện, nó vậy hơn ta. »

Cầm-hà L. T. V.

Các em phải tập tánh dạn dĩ

Có nhiều trò em nhút quá: Thấy người Tây người Chà, bay người Annam nào là mặt và lớn hơn mình, là đã sợ rồi.

Sao mà lại sợ? Không phải là thú dữ, họ đâu có cắn mổ chỉ mình; cũng là loài người với nhau, họ đâu có ghét vơ đánh đập chi ban trẻ tuổi?

Ít tuổi hơn người phải kính trọng kiềng nể người, chờ không có chi là đáng sợ cả. Kính trọng họ vì tuổi tác, dưng chú bác anh chị mình, kiềng nể họ vì chức phận khôn ngoan, có thể dạy biểu mình điều kia việc nọ được.

Các em phải tập tánh dạn-dĩ. Gặp những người ấy, các em cứ coi họ cũng là loài người như các em, ngoài sự lấy lễ nghĩa khuôn-phép mà đối với họ, không còn phải sợ sệt chi cả. Muốn nói với họ chuyện gì cứ nói, muốn hỏi họ việc gì cứ hỏi, hỏi nói cho rành rẽ chữ-chân, đừng sợ sẽ ập-úng chi cả.

Tôi thấy có nhiều trò em, hề chớ nào có đồng người lớn thì k ông hề dám lại gần, có muốn hỏi việc gì cũng không khi nào dám hỏi, cái đó là bày hết sức.

Lớn tuổi hơn các em, tất nhiên họ phải khôn hơn các em, mà nếu các em có hỏi họ điều gì, cái bồn phẫn của họ là phải giảng-giải cho các em nghe một cách rành rẽ.

Không biết thì hỏi (bất tri tất vấn) hỏi để mà học, để mà biết, người lớn nào nghe hỏi cũng đều vui lòng trả lời cho các em biết hết, mà trong các em nếu dưng nào hay tìm người lớn hỏi han điều nọ việc kia thường thường, thì dưng ấy sẽ trở nên khôn ngoan và biết được nhiều chuyện hơn chúng bạn nó. CỎ-NGUYỄN

CỨU VẬT, VẬT TRẢ ƠN, CỨU NHƠN, NHƠN TRẢ OÁN

(Tiếp theo)

Ông thầy tu liền viết mấy câu như vậy :

Tại nạn đã gần tới đây,
Rán nghe lời dân từ nầy đến sau...

Vớt lên khỏi nước cho mau,
Bất kỳ con thú-vật nào là sống.
Nhờ đừng có vớt uống công,
Một người chết hụt giữa giòng

lội bơi :
Người ấy trả oán chẳng chơi !
Duy con thú vơ đời đời nhờ ơn.

Ông Hồng-Tiêu đọc mấy câu ấy rồi, không hiểu nghĩa rõ, phải hỏi lại ông thầy tu, ông trả lời cách vắn tắt như vậy :

« Chứng nào tai nạn đến ngài sẽ hiểu rõ. » Nói rồi, ông kiêu chủ nhà mà đi. Ông Hồng-Tiêu chạy theo lạng cho ông mười nén bạc, nhưng ông từ chối, nói rằng ông như một cum mây, nay bay chỗ này, mai sang chỗ nọ, có dùng tiền bạc trả làm chi ! Nại nĩ cách mấy cũng không đáng, ông Hồng-Tiêu mới trở về nhà, thuật hết công chuyện ấy cho vợ ông hay ; rồi ông sai một đứa con chạy xuống sông mượn 10 chiếc thuyền lớn. Mấy người trong làng thấy vậy muốn hỏi cho biết : Làm gì mà mượn thuyền nhiều dữ vậy ? Ông Hồng-Tiêu chẳng giấu ai hết ; ông nói trong ít ngày nữa sẽ có một trận lụt dữ dội, nên ông lật đặt thuê thuyền lánh nạn ; ông sẽ chờ hết gia-quyển tới tở, và đồ đạc trong nhà của ông xuống mấy chiếc thuyền ấy. Ai nghe ông nói như vậy cũng đều tức cười, nhưng ông cũng ráng chịu những

lời nhạo báng để xem sao.

Từ đây mỗi ngày ông đều đi đò đi lại cửa nguyệt cung, ở phía đông, dặng coi chừng con sư-tử bằng đá coi chừng nào nó mới chảy nước mắt bằng máu ra. Bà đi thăm chừng đã dặng mấy tuần nhưng chưa thấy chi hết. Một bữa kia có 2 người bán thịt ở tiệm gần đó, thấy bà thường hay đi ngang qua liệm, mới kêu bà mà hỏi cho biết. Bà có tánh thật thà, liền nói ngay ra, chẳng giấu diếm chi cả. Hai người bán thịt nghe bà nói vut cười rộ lên, nghi chắc là bà điên khùng nên nói bậy, và khi bà đi khỏi, hai người ấy mới nói với nhau rằng :

— Mấy tháng nay trời nắng gắt, người ta và thú vật đều như từ nhau hết, như vậy thì làm sao mà có nước lụt ? Đả vậy, thuở nay có ai thấy con sư-tử bằng đá mà biết khóc và khóc ra máu bao giờ ? Thôi, để anh em mình lập một cái kế, dặng gat bà già này chơi.

Qua ngày sau, 2 người bán thịt sẵn thọc huyết một con heo, bèn lấy máu đem đổ vô cặp con mắt của sư-tử, rồi nói với nhau rằng :

— Như vậy, 2 vợ chồng bà già ấy mới hoảng hồn cho chớ, và chúng ta sẽ mặc sức mà cười !

Bữa sau bà Hồng-Tiêu cũng đến thăm chừng con sư-tử như thường, song chuyển nầy bà thấy quả có máu trong cặp con mắt sư-tử, bà liền chạy riết về cho chồng bà hay. Ông lật đặt biểu mấy đứa ở dọn đồ đạc trong nhà xuống thuyền, và đem lương

thực theo nhiều lắm.

Trọn ngày đó trời nóng như lửa, gia quyến ông đều xuống thuyền đi hết. Đến chiều, mặt trời vừa gát núi, thỉnh linh mây kéo từ phương, kẻ giầy lát dặng gió ào ào và mưa như cầm tĩnh mà đổ. Trời mưa như vậy trọn ba ngày. Qua ngày thứ tư nhâm lối nửa đêm, nước dưới sông thỉnh linh tràn lên ngập hết cả làng. Lúc ấy nhơn dân đang ngủ thỉnh linh nước lụt làm cho sập cửa trôi nhà trên mặt nước không biết bao nhiêu người trôi lên hụp xuống. Trời tối đen như mực ngựa bàn tay không thấy. Biết bao nhiêu người kêu la than khóc, biết bao nhiêu người chết đuối dưới sông, làm mỗi cho cá, duy có một nhà ông Hồng-Tiêu là thoát khỏi nạn mà thôi.

Qua ngày thứ năm, mấy chiếc thuyền của ông đang đi giữa giòng, thỉnh linh có mấy hòn đá trong mé bờ rớt xuống nước nghe rất dữ dội. Trong thuyền bèn dòm ra, thấy một con khỉ đen thui và lớn lắm đang chơi dơi gần bờ mà lên không dặng, lại bị sóng đánh coi bộ đã mệt đứt. Ông Hồng-Tiêu thấy vậy thương tình liền biểu mấy người bạn lấy sào phu lực với ông đưa ra tiếp cứu con khỉ. Nhờ đó con khỉ leo được lên bờ và khỏi chết.

Thuyền đi tới nữa. Đi được một đôi bỗng thấy có một khúc cây khô nổi trên mặt nước, có một ổ quạ con kêu la vang trời. Quạ mẹ chớp cánh bay xung quanh ổ, coi bộ linh quỳnh không biết làm sao cứu con thoát cho khỏi nạn. Ông Hồng-Tiêu thấy vậy động lòng hối thuyền chèo riết lại vớt trọn cái ổ quạ ấy lên.

(Còn tiếp)



Thuốc
điều
người
Annam
ưa hút
hơn hết

Đán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BA QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44.

SAIGON

THUỐC MỚI !

THUỐC MỚI !

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bảng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-DƯƠNG

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Namkỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1 \$ 00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1 \$ 00 — Ve 35 viên 0 \$ 50

Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3 \$ 00 thì uống thử thiệt mạnh ve 70 viên 1 \$ 20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gửi cho : M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

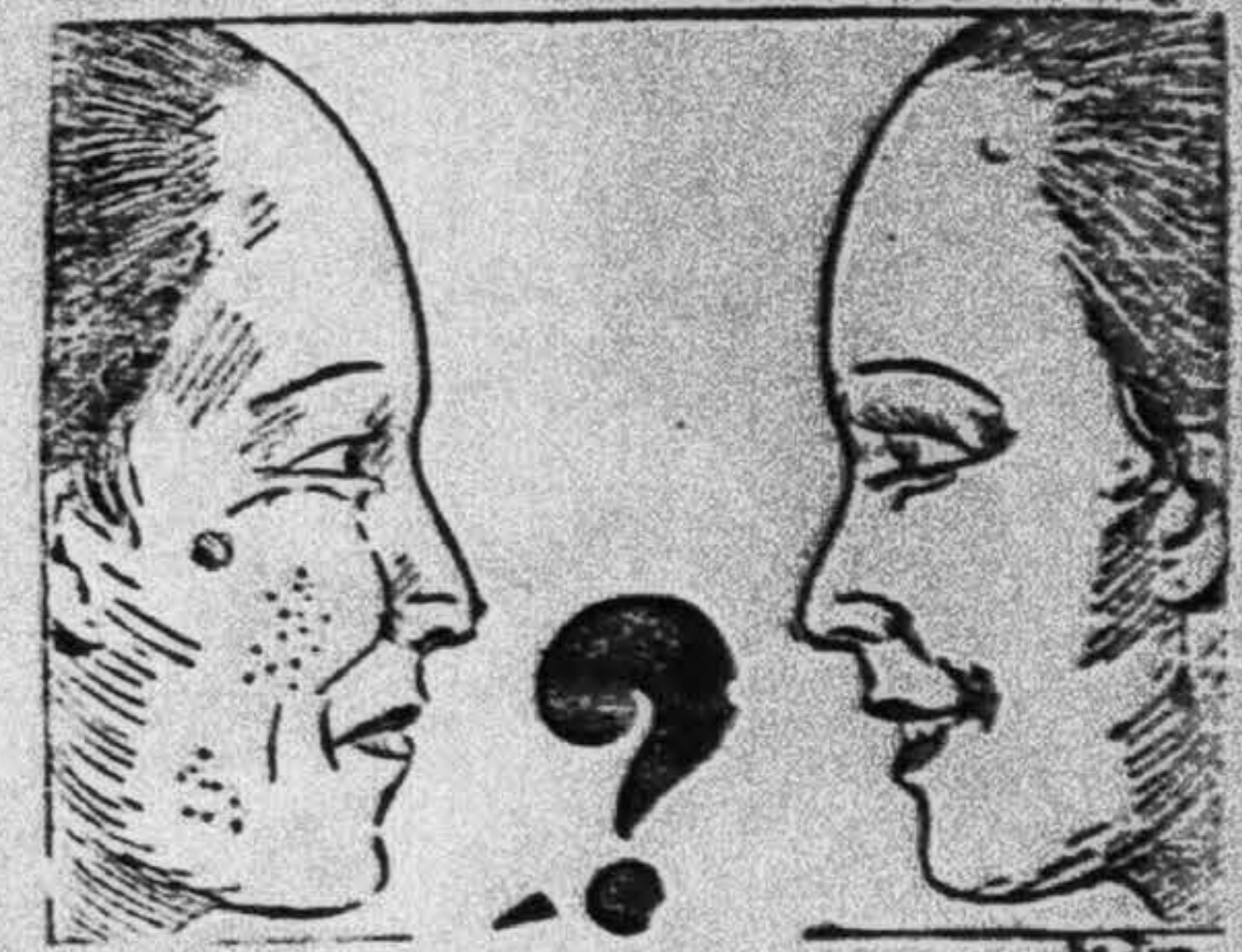
LẤY HÚT THUỐC JOB



Ròng ra đời

Ròng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Qui ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thử hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bang satin thêu chữ vàng dính sau bầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt đỏ rửng, nước da vàng và có mồ hôi rịn ; tóc rụng, lông mi mắt không dầy ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Khơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Khơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN